

Bộ Giáo Sĩ

**LINH MỤC
TÁC VIÊN
CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA**

Tài liệu trợ giúp
các vị giải tội
và các vị linh hướng



LIBRERIA EDITRICE VATICANA

© Copyright 2011 - Libreria Editrice Vaticana - 00120 Città del Vaticano

Tel. 06.698.81032 - Fax 06.698.84716

ISBN 978-88-209-8548-6 www.vatican.va

www.libreriaeditricevaticana.com

Bản dịch của Im. Giuse Đỗ Đức Dũng, SDB

Ngày 18/07/2021

Kính tặng các linh mục Quinquennium

GIỚI THIỆU

«Cần phải trở về với toà cáo giải, như là nơi cử hành bí tích hoà giải, nhưng cũng như là nơi “trú ngụ” thường xuyên, để cho người tín hữu có thể tìm thấy lòng thương xót, sự khuyên dạy và sự an ủi, cảm thấy được yêu thương và hiểu bởi Thiên Chúa, và để kinh nghiệm, bên cạnh sự hiện diện thực của Chúa trong Thánh Thể, sự hiện diện thương xót của Thiên Chúa».¹

Với những lời này, trong năm Linh mục vừa qua, Đức thánh cha Benedicto XVI hướng tới các vị giải tội, vạch ra cho tất cả và cho từng linh mục về tầm quan trọng và sự khẩn thiết tông đồ phải khám phá lại về bí tích hoà giải, xét như họ vừa là hối nhân vừa là thừa tác viên.

Bên cạnh việc cử hành Thánh Thể hằng ngày, sự sẵn sàng nghe xưng tội bí tích, sẵn sàng tiếp đón các hối nhân và, nơi đâu cần, sẵn sàng đồng hành thiêng liêng, là thước đo thực tế của đức ái mục tử của người linh mục, và với đức ái đó, họ làm chứng cho việc đảm nhận vui tươi và chắc chắn về căn tính của mình, được xác định bởi bí tích truyền chức và không bao giờ giảm lược thành một chức năng hoạt động thuần túy mà thôi.

Linh mục là tác viên, tức là người tội tở và người quản lý khôn ngoan lòng thương xót của Thiên Chúa. Linh mục được uỷ thác trách nhiệm vô cùng nặng nề là “tha thứ hay cầm giữ tội” (coi Ga 20, 23); qua bản thân linh mục, các tín hữu ngày hôm nay trong Giáo Hội, nhờ sức mạnh của Thánh Thần, Đấng là Chúa và là Đấng ban sự sống, có thể sống kinh nghiệm niềm vui của đứa con hoang đàng, khi trở về nhà cha do một lợi ích tâm thường và như một đứa đầy tớ, lại được tiếp đón và nhìn nhận trong phẩm giá riêng của người con.

Nơi đâu có cha giải tội sẵn, thì sớm hay muộn cũng có hối nhân tới; và nơi đâu sự sẵn sàng của cha giải tội được duy trì, thậm chí tới mức ương ngạnh, thì sẽ có nhiều hối nhân.

Sự tái khám phá bí tích hoà giải, cả trong tính cách hối nhân lẫn thừa tác viên, là thước đo của đức tin chân chính vào hành động cứu độ của Thiên Chúa, vốn tỏ ra hiệu lực nhờ quyền năng của ân sủng, hơn là

¹ Benedicto XVI, Buổi nói chuyện ngày 11/3/2010 với các tham dự viên khoá học XXI về Toà Nội được Toà Ân Giải Tông Toà tổ chức.

nhờ vào những chiến thuật sáng kiến mang tính tổ chức, hay cả mục vụ, mà nhiều khi quên đi điều cốt yếu.

Đón nhận đầy cảm mến lời kêu gọi của Đức thánh cha và biến nó thành một ý hướng sâu xa, văn liệu này muốn cống hiến như hoa trái thêm nữa của Năm Linh Mục, một công cụ hữu ích cho việc đào luyện liên tục của các giáo sĩ và là một sự hỗ trợ để giúp khám phá giá trị không thể diễn tả của việc cử hành bí tích hoà giải và việc hướng dẫn thiêng liêng.

Việc Phúc Âm hoá mới và sự canh tân thường hằng của Giáo Hội, *semper reformanda*, rút ra nhựa sống năng động từ sự thánh hoá của mỗi phần tử: sự thánh hoá ấy đi trước, đòi hỏi và là điều kiện cho hiệu lực của việc tông đồ và của sự canh tân người giáo sĩ.

Trong việc quảng đại cử hành bí tích của lòng thương xót Thiên Chúa mỗi linh mục được mời gọi để liên lý trải nghiệm về sự độc nhất vô nhị và sự không thể thiếu của tác vụ được trao phó cho mình; kinh nghiệm ấy sẽ góp phần cho ngài tránh được “giao động căn tính”, mà không hiếm thấy rõ nơi cuộc sống của một số linh mục, giúp cho người ấy ngỡ ngàng với lòng biết ơn, lòng biết ơn vốn tất yếu đổ đầy con tim của người, không do công trạng của mình, đã được Thiên Chúa kêu gọi, trong Giáo Hội, để bẻ tấm bánh Thánh Thể và ban sự tha thứ cho con người.

Với lời khẩn nguyện chúng ta phó thác sự phổ biến và hoa trái của văn liệu này cho Đức Trinh Nữ Maria rất thánh, là chốn Nương náu của các tội nhân và là Mẹ của ơn sủng Thiên Chúa.

Vatican, ngày 9 tháng 3 năm 2011

Thứ Tư lễ Tro

Hồng Y Mauro Piacenza

Tổng trưởng

Celso Morga Iruzubieta

Tổng GM hiệu toà Alba marittima

Thư Ký

DẪN NHẬP: HƯỚNG TỚI SỰ THÁNH THIỆN

1. «Ở mọi thời và mọi nơi, bất cứ ai kính sợ Thiên Chúa và thực hành sự công chính đều được Thiên Chúa đón nhận (x. Cv 10, 35). Tuy nhiên Thiên Chúa muốn thánh hoá và cứu độ mọi người không phải cách riêng rẽ và chẳng có liên hệ gì giữa họ, nhưng muốn thiết lập họ thành một dân, một dân nhận biết Ngài theo chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện».² Trên bước đường hướng về sự thánh thiện mà Thiên Chúa kêu gọi chúng ta (x. Mt 5,48; Ep 1,4), Thiên Chúa muốn chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, làm chúng ta thành những trung gian trong Chúa Kitô để đưa anh em mình lại gần tình yêu trường cửu của Ngài. Trong chân trời đức ái này mà việc cử hành bí tích thống hối và việc thực hành hướng dẫn thiêng liêng có vị trí của chúng, và cũng là mục đích của văn liệu này.

Về điểm này, chúng ta nhớ tới lời của Đức Benedicto XVI: «Trong thời đại của chúng ta, chắc chắn một trong những ưu tiên mục vụ đó là đào luyện lương tâm ngay lành cho người tín hữu »; và Đức thánh cha thêm: «Việc “hướng dẫn thiêng liêng” cũng để đào luyện các lương tâm. Ngày nay hơn ngày hôm qua, cần phải có “những bậc thầy về tinh thần” khôn ngoan và thánh thiện: một sự phục vụ mang tính Giáo Hội quan trọng, mà để làm việc này hẳn cần đến một sức sống nội tâm vốn cần phải khẩn xin Chúa Thánh Thần qua lời cầu nguyện mãnh liệt và lâu dài cùng với sự chuẩn bị chuyên biệt phải chăm lo để thủ đắc. Rồi mỗi linh mục được gọi để ban lòng thương xót của Chúa trong bí tích thống hối, qua đó nhân danh Chúa Kitô tha tội và giúp cho hối nhân tiến bước trên nẻo đường đầy đòi hỏi của sự thánh thiện với lương tâm ngay lành và được huấn luyện. Để có thể chu toàn tác vụ bất khả thế đó, mỗi linh mục phải nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của mình và chăm lo liên tục cập nhật về thần học và mục vụ».³ Trong đường hướng này, mà văn liệu được cố gắng hiến cho các linh mục trong tư cách các tác viên của lòng thương xót Thiên Chúa.

² Hiến chế Tín lý *Lumen Gentium* 9.

³ Benedicto XVI, *Sứ điệp gửi ĐHY James Francis Stafford, Ân Giải viên trưởng và các tham dự viên khoá XX về Toà Nội*, do Toà Ân Giải Tổng Toà tổ chức, 12/3/2009.

Năm kính nhớ diện mạo của vị cha xứ thánh thiện của họ Ars, nhân dịp 150 ngày mất của ngài (1859-2009), đã để lại một dấu ấn không phai mờ, nhất là trong đời sống và trong tác vụ của các linh mục: một «nghĩa vụ đổi mới nội tâm của mọi linh mục để có thể chứng tá về Phúc Âm mạnh mẽ và tác động hơn trong thế giới hôm nay».⁴

Sự canh tân nội tâm này của các linh mục phải bao trọn toàn thể cuộc sống và mọi lãnh vực của tác vụ của các ngài, cách sâu xa khôn đúc ra những tiêu chí, động lực và thái độ cụ thể cho tác vụ ấy. Tình trạng hiện thời đòi hỏi sự chứng tá và đòi hỏi rằng căn tính linh mục được sống trong niềm vui và niềm hy vọng.

2. Tác vụ của bí tích hoà giải, gắn liền chặt chẽ với việc khuyến bảo hay việc hướng dẫn thiêng liêng, nhằm phục hồi, nơi tác viên cũng như nơi các tín hữu «hành trình» thiêng liêng và tông đồ, như cuộc trở về vượt qua về với cõi lòng của Chúa Cha và như sự trung tín với kế hoạch tình yêu của Ngài đối với «trọn vẹn con người và tất cả mọi người».⁵ Điều này có nghĩa là bắt đầu cách mới mẻ, bên trong bản thân và trong sự phục vụ người khác, hành trình tương quan liên vị với Thiên Chúa và với anh em, hành trình chiêm niệm, hoàn thiện, hiệp thông và sứ mệnh.

Khuyến khích thực hành bí tích thống hối trong tất cả sức sống của bí tích ấy, cũng như thực hành việc phục vụ của sự khuyến bảo và hướng dẫn thiêng liêng, có nghĩa là sống một cách chân chính “niềm vui trong niềm hy vọng” (x. Rm 12, 12) và qua sự hướng dẫn đó, giúp cho sự yêu mến và kính trọng đối với sự sống toàn vẹn của con người, sự phục hồi các gia đình, sự định hướng cho các người trẻ, sự khai sinh các ơn gọi, giá trị của chức tư tế sống động và giá trị của sự hiệp thông hội thánh và hiệp thông phổ quát.

3. Tác vụ Bí tích hoà giải trong tương quan với việc hướng dẫn thiêng liêng, là sự cấp thiết đòi hỏi của tình yêu: “Thật vậy, tình yêu của Chúa Kitô chiếm lấy chúng ta; và chúng ta biết rõ rằng một người đã chết

⁴ Benedicto XVI, *Thư công bố Năm Linh mục nhân dịp 150 năm “dies natalis” của thánh Gioan Maria Vianney*, 16/6/2009.

⁵ Phaolo VI, thông điệp *Populorum progressio* (26/3/1967), 42; AAS 59 (1967), 278.

cho mọi người, do đó tất cả mọi người đều đã chết. Ngài đã chết cho mọi người, để cho những ai đang sống, thì không sống cho chính mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và đã sống lại vì họ” (2Cr 5,14-15). Điều này giả định một sự hiến thân đặc biệt sao cho những người theo Chúa Kitô thực sự “không còn sống cho mình nữa” (*như trên*), nhưng được hiện thực trong đức ái và trong sự thật.

Tất cả việc mục vụ của thánh tông đồ Phaolô, với những khó khăn được so sánh với “sự đau đớn của người sinh nở”, có thể được tóm lại trong sự khẩn thiết của việc “hình thành Đức Kitô” (Gl 4, 19) bên trong mỗi người tín hữu. Mục tiêu của ngài đó là “làm cho mỗi người trở nên hoàn hảo trong Chúa Kitô” (x. Cl 1, 28), không giảm thiểu và không giới hạn.

4. Tác vụ hoà giải và việc phục vụ khuyến nhủ hay hướng dẫn thiêng liêng đi vào trong bối cảnh của tiếng gọi phổ quát hướng tới sự thánh thiện như là sự tròn đầy của cuộc sống Kitô hữu và “sự hoàn hảo của đức ái”.⁶ Đức ái mục tử trong chân lý của căn tính linh mục phải đưa người linh mục toả chiếu mọi tác vụ của mình hướng về hậu cảnh của sự thánh thiện, vốn là sự hài hoà của việc mục vụ mang tính ngôn sứ, phụng vụ và phục vụ.⁷

Làm cho mọi người đã lãnh phép rửa nên sẵn sàng và hướng tới sự hoàn thiện của đức ái thuộc về chính tác vụ linh mục.

5. Người linh mục thừa tác, xét như là người tôi tớ của mầu nhiệm vượt qua mà mình loan báo, cử hành và thông truyền, được mời gọi để là vị giải tội và hướng dẫn thiêng liêng, như công cụ của Chúa Kitô, kể cả khởi đi từ chính kinh nghiệm của mình. Ngài là tác viên của bí tích hoà giải và tôi tớ giúp hướng dẫn thiêng liêng đúng như do chính bản chất của tác vụ, và đồng thời, ngài cũng là người hưởng nhận cả hai công cụ thánh hoá này cho chính sự canh tân thiêng liêng và tông đồ của ngài.

⁶ *Lumen Gentium* 40.

⁷ X. Gioan Phaolô II, Tông thư *Novo millennio ineunte* (6/1/2001), 30: AAS 93 (2001), 287.

6. Văn liệu hỗ trợ này có ý cống hiến một số mẫu gương đơn sơ, có thể thực hiện, làm khai sinh niềm hy vọng, mà tài liệu tham chiếu tới rất nhiều tài liệu của Giáo Hội (trích dẫn ở nhiều điểm khác nhau) để tham khảo nếu cần. Ở đây không phải là liệt kê các ca nỗ, nhưng là một sự phục vụ được cập nhật bởi niềm hy vọng và sự khích lệ.

I.

TÁC VỤ THỐNG HỐI VÀ HOÀ GIẢI TRONG NHÃN GIỚI CỦA SỰ THÁNH THIÊN KITÔ GIÁO

1. Tầm quan trọng hiện thực, thời điểm của ân sủng

Một lời mời gọi cấp thiết

7. Vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, Đức Gioan Phaolo II đã viết: “Tôi đến để xin anh em một sự can đảm mục vụ được canh tân [...] để đề ra trong cách thức đầy thuyết phục và hữu hiệu việc thực hành *bí tích hoà giải*”.⁸ Chính Đức thánh cha sau đó lại khẳng định rằng ý định của ngài là “một đà lực đi tới đầy quan tâm về bí tích hoà giải, cũng như đòi hỏi về một đức ái chân chính và một sự công bằng mục vụ đích thực” nhớ rằng “mỗi tín hữu, với những dự thế nội tâm cần phải có, họ có quyền lãnh nhận cách cá nhân ơn ban bí tích”.⁹

8. Giáo Hội, không chỉ công bố sự hoán cải và sự tha thứ, nhưng đồng thời còn là dấu chỉ mang lại sự hoà giải với Thiên Chúa và với anh em. Việc cử hành bí tích hoà giải được đặt trong bối cảnh của toàn bộ đời sống của Giáo Hội, nhất là trong tương quan với mẫu nhiệm vượt qua được cử hành trong Thánh Thể và qui chiếu tới phép rửa sống động và tới bí tích Thêm Sức, và quy chiếu tới đòi hỏi của điều răn yêu thương. Đó luôn là một sự cử hành vui tươi về tình yêu của Thiên Chúa Đấng trao ban chính mình đang khi huỷ diệt tội lỗi của chúng ta khi chúng ta khiêm nhường nhìn nhận tình yêu đó.

Sứ mạng của Chúa Kitô hoạt động trong Giáo Hội

9. Sứ mệnh mang tính Giáo Hội là một tiến trình hài hoà của sự loan báo, cử hành và thông truyền sự tha thứ, đặc biệt là khi cử hành bí tích hoà giải, vốn là hoa trái và hồng ân cuộc Vượt qua của Chúa phục sinh, hiện diện trong Giáo Hội: “Hãy nhận lấy Thánh Thần; các con tha

⁸ Gioan Phaolo II, Tông thư *Novo millennio ineunte*, 37.

⁹ Gioan Phaolo II, Tông thư tự sắc *Misericordia Dei*, về một số khía cạnh của việc cử hành bí tích thống hối (7/4/2002): AAS 94 (2002), 453.

tội cho ai, thì tội họ được tha và các con không tha tội cho ai, thì tội ấy không được tha” (Ga 20, 22-23)

Niềm vui được tha thứ trở thành thái độ tri ân và quảng đại trong hành trình thánh hoá và sứ mệnh. Ai đã cảm nghiệm được sự tha thứ đều mong ước rằng những người khác cũng có thể gặp gỡ Đức Kitô vị Mục Tử Nhân Lành. Bởi đó, các tác viên của bí tích này, là những người mà chính mình đã nghiệm được vẻ đẹp của sự gặp gỡ bí tích, họ trở nên sẵn sàng hơn để cống hiến sự phục vụ khiêm tốn, nhiệt thành, kiên trì và vui tươi này.

10. Việc thực hành bí tích hoà giải cụ thể, vui tươi, tin tưởng và dẫn thân, cho thấy được mức độ một tín hữu và một cộng đoàn đã được Phúc Âm hoá như thế nào. “Việc thực hành xưng tội bí tích trong bối cảnh của sự hiệp thông các thánh, cùng với những cách thức khác để làm cho người ta lại gần Chúa Kitô, là một hành vi đức tin, tin vào mầu nhiệm cứu độ và mầu nhiệm của sự hiện thực ơn cứu độ trong Giáo Hội”.¹⁰

Trong bí tích thống hối, thành quả của máu cứu chuộc của Chúa, chúng ta cảm nghiệm rằng Chúa Kitô đã “bị trao nộp để chịu chết vì tội lỗi chúng ta và đã sống lại để chúng ta được nên công chính” (Rm 4, 25). Bởi thế, thánh Phaolô đã có thể xác quyết rằng “Thiên Chúa đã hoà giải chúng ta với Ngài nhờ vào Đức Kitô và đã uỷ thác cho chúng tôi tác vụ hoà giải” (2Cr 5, 18).

11. Sự hoà giải với Thiên Chúa thì không thể tách rời khỏi sự hoà giải với anh em (x. Mt 5, 24-25). Sự hoà giải này không thể thực hiện mà không có sự thanh luyện cõi lòng mình cách nào đó. Nhưng bất cứ sự hoà giải nào cũng đến từ Thiên Chúa, bởi vì chính Ngài là Đấng “tha mọi tội của người” (Tv 103, 3). Khi đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa, trái tim nhân loại học được tha thứ và hoà giải với anh em.

Mở ra cho tình yêu và cho sự hoà giải

12. Chúa Kitô thúc đẩy tới một tình yêu ngày càng trung thành hơn, và vì thế, hướng tới một sự thay đổi sâu xa hơn (x. Kh 2, 16), để cho

¹⁰ Gioan Phaolô II, Sắc chỉ *Aperite Portas Redemptori* (6/1/1983), 6: AAS 75 (1983), 96.

cuộc sống Kitô hữu có được những tâm tình như đã có nơi ngài (x. Pl 2, 5). Việc cử hành bí tích thống hối với sự xưng thú tội cá nhân, khi cần cũng mang tính cộng đoàn nữa, là một sự trợ giúp lớn lao để sống thực tại Giáo Hội về sự hiệp thông các thánh.

13. Theo lời kinh Lạy Cha, các mối phúc và điều răn yêu thương, người ta hướng tới sự “hoà giải” tròn đầy. Đó là một nẻo đường thanh luyện khỏi tội lỗi và cũng là một hành trình để nên đồng hoá với Chúa Kitô.

Nẻo đường thống hối ngày nay và mãi mãi sẽ mang một tầm quan trọng vô cùng để xây dựng một xã hội sống hiệp thông. “Sự khôn ngoan của Giáo Hội đã luôn chỉ ra tội nguyên tổ, cũng như giải thích các biến cố xã hội và trong việc xây dựng xã hội: quên rằng con người có một bản tính đã thương tổn, hướng chiều về sự dữ, là nguyên nhân của những sai lầm nghiêm trọng trong lãnh vực giáo dục, chính trị và hành động xã hội và phong hoá”.¹¹

Chứng tá và sự hiến thân của các mục tử

14. Trong mọi thời của lịch sử Giáo Hội, người ta đều gặp thấy những diện mạo linh mục là khuôn mẫu cho các vị giải tội hay linh hướng. Tông huấn *Reconciliatio et Paenitentia* (1984) nhắc tới thánh Gioan Nepomuceno, thánh Gioan Maria Vianney, thánh Giuse Cafasso và thánh Leopold Castelnuevo. Đức Benedicto XVI, trong một diễn từ cho Toà Ân Giải Tông Toà, còn thêm thánh Pio da Pietrelcina.

Khi nhắc tới những diện mạo linh mục này, Đức Gioan Phaolo II thêm: “Tôi ao ước tỏ lòng tôn kính cả một đoàn đông đảo các vị giải tội thánh thiện và gần như luôn luôn vô danh, mà ơn cứu rỗi rất nhiều linh hồn mắc nợ họ, vì họ đã giúp trong sự hối cải, trong cuộc đấu tranh chống lại tội lỗi và những cám dỗ, trong sự tiến bộ thiêng liêng và nhất là trong việc nên thánh. Tôi không ngần ngại nói rằng ngay cả những vị được phong hiển thánh cách chung các vị đều xuất thân từ các toà giải tội và, với các thánh, gia nghiệp thiêng liêng của Giáo Hội và chính cả sự nảy sinh nền văn minh, cũng thấm đượm tinh thần Kitô giáo! Thế

¹¹ Benedicto XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 34; thông điệp trích dẫn *Giáo lý của Giáo Hội Công giáo* số 407.

nên, vinh dự thuộc về đội quân anh em thầm lặng này của chúng ta, họ là những người đã phục vụ và phục vụ hằng ngày cho sự hoà giải qua tác vụ thống hối bí tích”.¹²

15. Ngay lúc này trong nhiều Giáo Hội địa phương, nhất là nơi những vương cung thánh đường nhỏ, nơi các nhà thờ chính toà, các đền thánh và một số giáo xứ trung tâm của các thành phố lớn, người ta quan sát thấy một sự đáp trả rất tích cực từ phía các tín hữu đứng trước nỗ lực của các mục tử, để cống hiến một sự phục vụ cần mẫn nơi bí tích tha tội. Nếu “với bí tích thống hối, các tác viên hoà giải tội nhân với Thiên Chúa và Giáo Hội”¹³ thì chính việc cử hành thống hối này có thể là nơi cống hiến sự hướng dẫn và khuyến nhủ thiêng liêng.

16. Nhưng các “*nhiệm vụ*” linh mục thì gắn liền chặt chẽ giữa chúng, để làm ích cho đời sống thiêng liêng của các tín hữu. “Các linh mục, trong Giáo Hội và cho Giáo Hội, là một tái hiện bí tích của Chúa Giêsu Kitô, Đầu và Mục tử, khi công bố lời Ngài với thẩm quyền, khi lập lại các cử chỉ của Ngài tha thứ và ban ơn cứu độ, nhất là với phép rửa, phép tha tội và Thánh Thể; khi thực thi sự quan tâm đầy yêu thương, tới độ dâng hiến mạng sống cho đoàn chiên, tụ họp chiên lại trong sự hiệp nhất và dẫn chiên tới Chúa Cha nhờ Đức Kitô trong Thánh Thần”.¹⁴

17. Vì lý do này, chính tông huấn *Pastores dabo vobis* mời gọi các tác viên dùng đến thực hành này như là bảo chứng cho đời sống thiêng liêng của họ: “Một lời đặc biệt tôi muốn dành cho bí tích thống hối, bí tích mà các linh mục là những tác viên, mà đồng thời cũng là những người hưởng nhận, trở thành những chứng nhân của lòng cảm thương của Thiên Chúa đối với các tội nhân”. Khi nhắc lại những gì đã viết trong tông huấn *Reconciliatio et Paenitentia*: “Đời sống thiêng liêng và mục vụ của người linh mục, cũng như của các tu sĩ tu huynh và các tu sĩ, do phẩm chất và sự nhiệt thành của người ấy, tùy thuộc vào sự thực hành cá nhân bí tích thống hối [...]. Nơi một linh mục mà

¹² Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et paenitentia* (2/12/1984), 29: AAS 77 (1985), 255-256.

¹³ *Presbyterorum Ordinis*, 5.

¹⁴ Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis* (25/3/1992), 15: AAS 84 (1992), 680.

không xưng tội nữa hay xưng tội không xứng hợp, cái *là* linh mục của người ấy và cái *làm* linh mục của người ấy sẽ sớm gây ra hậu quả và cả cộng đoàn mà vị ấy là mục tử cũng sẽ nhận ra điều đó”.¹⁵ Nhưng khi tôi biết ơn vì Thiên Chúa luôn tha thứ cho tôi, như Đức Benedicto XVI viết, “trong việc để cho mình được tha thứ, tôi cũng học để tha thứ cho người khác”.¹⁶

18. Hoa trái phong phú tông đồ đến từ lòng thương xót của Thiên Chúa. Vì thế, các kế hoạch mục vụ sẽ chẳng có nhiều hiệu quả nếu coi thường việc thực hành bí tích thống hối: “Phải dành một chỗ lớn lao cho sự chăm sóc mục vụ về bí tích này của Giáo Hội, nguồn mạch của sự hoà giải, của bình an và niềm vui cho tất cả chúng ta là những người cần đến lòng thương xót của Chúa và cần chữa lành vết thương do tội lỗi [...]. Đức Giám Mục đừng quên nhắc nhở tất cả những ai, do chức vụ, được yêu cầu chăm sóc các linh hồn, về bốn phận phải cống hiến cho các tín hữu cơ hội để đến xưng tội bí tích cá nhân. Ngài cũng sẽ liệu để xác minh xem thực tế các tín hữu có được dễ dàng tối đa để xưng tội không. Nhìn trong ánh sáng của Truyền thống và của Huấn quyền của Hội thánh, mối dây mật thiết giữa bí tích hoà giải và sự tham dự Thánh Thể, ngày nay càng cần phải đào luyện lương tâm của các tín hữu nhằm tham dự xứng đáng và hiệu quả nơi bàn tiệc Thánh Thể, để họ được sống trong tình trạng ân sủng”.¹⁷

Mẫu gương của cha xứ thánh thiện họ Ars

19. Mẫu gương của cha xứ thánh thiện họ Ars rất hiện thực. Hoàn cảnh lịch sử thời ấy không dễ dàng, vì chiến tranh, vì bách hại, vì những ý tưởng duy vật hay tục hoá. Khi ngài tới giáo xứ, chẳng mấy người đến với bí tích thống hối. Những năm cuối đời ngài, người ta lớp lớp kéo đến xưng tội, thậm chí cả từ các giáo phận khác. Đối với vị cha xứ thánh thiện này, tác vụ hoà giải là “một nơi chốn tử đạo” “làm phát sinh hoa trái đầy tràn và mạnh mẽ”. Đứng trước hoàn cảnh tội lỗi, ngài nói “không ai biết phải làm gì, mà chẳng thể làm gì ngoài khóc và cầu nguyện”. Nhưng ngài “không sống mà không phải là cho

¹⁵ *Như trên*, số 26; trích dẫn tông thư hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et paenitentia*, số 31.

¹⁶ Benedicto XVI, *Thư gửi các chủng sinh*, 18/10/2010, 3.

¹⁷ Gioan Phaolo II, Tông thư hậu thượng hội đồng *Pastores Gregis* (16/10/2003), 39: AAS 96 (2004), 876-877.

những tội nhân khốn khổ với hy vọng thấy họ hoán cải và khóc”.¹⁸ Sự xưng tội thường xuyên, ngay cả khi không có tội nặng, là một phương thể được Giáo Hội thường xuyên khuyến nhủ với mục đích tiến bộ trong đời sống Kitô hữu.¹⁹

20. Đức Gioan Phaolo II, trong *thư gửi các linh mục vào ngày thứ Năm tuần thánh 1986*, để tưởng nhớ hai trăm năm ngày sinh của vị cha xứ thánh thiện, nhìn nhận rằng “chắc chắn rằng sự hiến thân không mệt mỏi cho bí tích thống hối, là cái được bộc lộ như là đặc sủng chính của cha xứ họ Ars và đã làm nên tước hiệu đúng với danh tiếng của ngài. Cần phải làm sao cho mẫu gương ấy ngày nay trả lại cho tác vụ bí tích hoà giải cái tầm quan trọng thuộc về nó”. Sự kiện rằng một số đông người “vì nhiều lý do khác nhau, xem ra hoàn toàn tránh né bí tích giải tội, là dấu cho thấy thật khẩn thiết phải khai triển một nền mục vụ về bí tích thống hối, liên lý làm cho người tín hữu tái khám phá sự đòi hỏi về một tương quan thật sự với Thiên Chúa, khám phá cảm thức về tội, là cái đóng con người lại trước Đấng khác và những người khác, khám phá sự cần thiết việc phải hoán cải và tiếp nhận, qua trung gian của Giáo Hội, sự tha thứ như ơn huệ ban không của Thiên Chúa, và sau cùng, khám phá về các điều kiện cho phép họ cử hành bí tích, vượt qua những định kiến về bí tích này, vượt qua những nỗi sợ giả tạo và vượt qua sự thực hành theo thói quen. Một tình cảnh như thế đồng thời cũng đòi hỏi rằng chúng ta phải luôn sẵn sàng trong tác vụ ban ơn tha thứ, sẵn sàng hiến tặng thời gian và sự chăm sóc cần thiết, và còn hơn nữa, tôi muốn nói là còn hơn nữa, dành cho nó sự ưu tiên hơn những hoạt động khác. Như thế, các tín hữu sẽ hiểu được giá trị mà, dựa vào mẫu gương của cha xứ Ars, chúng ta cử hành cho các tín hữu”.²⁰

Tác vụ của lòng thương xót

21. Tác vụ hoà giải, được thực thi với sự luôn sẵn sàng, sẽ góp phần đào sâu ý nghĩa của tình yêu Thiên Chúa, chính khi nó phục hồi cảm thức về tội và về sự bất toàn như là những trở ngại cho tình yêu chân

¹⁸ Gioan XXIII, Thông điệp *Sacerdotii nostri primordia*, 85, 88, 90: AAS 51 (1959), 573-574.

¹⁹ x. như trên, số 95.

²⁰ Gioan Phaolo II, *Thư gửi các linh mục ngày thứ Năm tuần thánh 1986*, 7: AAS 78 (1986), 695.

thực. Khi người ta đánh mất cảm thức về tội, người ta cũng bỏ gậy sự quân bình bên trong lòng mình và để cho sinh ra những mâu thuẫn và xung đột trong xã hội con người. Chỉ có sự bình an trong một tâm hồn thống nhất mới có thể xoá đi những chiến tranh và căng thẳng. “Những sự mất cân bằng mà thế giới hiện nay đang phải chịu gắn liền với sự mất cân bằng sâu xa hơn ẩn rử trong lòng con người. Chính ngay bên trong con người nhiều yếu tố đã đối chọi nhau”.²¹

22. Sự phục vụ hoà giải này, được thực thi với sự chân chính, sẽ mời người linh mục sống hợp với những tâm tình của Trái tim Chúa Kitô. Sự phục vụ ấy là một “ưu tiên” mục vụ, xét vì đó là sống đức ái của vị Mục Tử Nhân Lành, sống “tình yêu của Ngài đối với Chúa Cha trong Thánh Thần, tình yêu của Ngài đối với con người đến độ hiến dâng mạng sống”.²² Để trở về với Thiên Chúa tình yêu, cần phải mời người ta nhận biết tội của mình, biết rằng “Thiên Chúa thì lớn hơn lòng chúng ta” (1 Ga 3,20). Từ đây mà xuất phát ra niềm vui vượt qua của sự hối cải, niềm vui làm nên biết bao vị thánh và nhà truyền giáo ở mọi thời.

23. Tính hiện thực của bí tích hoà giải này xuất hiện ngay cả trong thực tại của Giáo Hội lễ hành, vốn “thánh thiện và đồng thời cần thanh luyện, liên li tiến bước trong hành trình thống hối và canh tân”.²³ Vì lý do này Giáo Hội nhìn vào Mẹ Maria, Đấng “giờ đây toả chiếu trước mặt dân Thiên Chúa lễ hành, như dấu chỉ của niềm hy vọng và niềm an ủi vững chắc, cho tới ngày của Chúa”.²⁴

2. Những đường nét căn bản

Bản tính của bí tích thống hối

24. Bí tích tha tội là một dấu chỉ hữu hiệu về sự hiện diện, về lời và hành động cứu độ của Chúa Kitô Cứu thế. Trong bí tích đó, chính Chúa kéo dài lời tha tội của Ngài trong những lời của tác viên của Ngài, đồng thời, biến đổi và nâng cao thái độ của hối nhân kẻ nhận biết mình là

²¹ Hiến chế mục vụ, *Gaudium et spes*, 10.

²² Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis*, 49: 745.

²³ *Lumen gentium*, 8.

²⁴ *Như trên*, n. 68.

tội nhân và xin tha thứ với ý định đền bù và sửa chữa. Trong bí tích này hiện thực hoá sự ngỡ ngàng của người con hoang đàng trong cuộc gặp gỡ với người Cha Đấng tha thứ và ăn mừng vì sự trở về của người con ông yêu thương (x. Lc 15, 22).

Cử hành vượt qua, hành trình hoán cải

25. Việc cử hành bí tích thì cốt yếu có tính phụng vụ, lễ mừng và niềm vui, xét vì dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, hướng tới gặp gỡ Chúa Cha và với Chúa Kitô Mục tử. Chúa Giêsu đã muốn miêu tả sự tha thứ này với màu sắc của sự mừng lễ và niềm vui (x. Lc 15, 5-7.9-10.22-32). Vì thế, cử hành thường xuyên và đều đặn bí tích hoà giải là có thể hiểu và đáng ao ước. Chính Chúa Kitô muốn đến gặp người ấy trong bí tích này khi họ hiểu để gặp Ngài thường xuyên trong Thánh Thể, trong Lời sống động của Ngài, trong cộng đoàn, trong mỗi người anh em và ngay cả trong nỗi nghèo hèn của trái tim mình.²⁵

26. Trong bí tích này người ta cử hành lời mời gọi hoán cải như sự trở về với Cha (x. Lc 15, 18). Bí tích được gọi là bí tích “thống hối” bởi vì “nó thánh hoá hành trình hoán cải, hối lỗi và đền tội của cá nhân và cộng đoàn hội thánh”.²⁶ Bí tích này cũng được gọi là bí tích “xưng thú” «bởi vì việc cáo giác, thú nhận tội lỗi trước mặt linh mục là một yếu tố cốt yếu của bí tích này. Trong một ý nghĩa sâu xa, bí tích này cũng là một sự “tuyên xưng”, nhìn nhận và ngợi khen sự thánh thiện của Thiên Chúa và lòng thương xót của Ngài đối với con người tội lỗi».²⁷ Và nó được gọi là bí tích “tha thứ”, «bởi vì, qua sự xá giải bí tích của linh mục, Thiên Chúa ban cho hối nhân “sự tha thứ và sự bình an» và gọi là “hoà giải” bởi vì «ban cho tội nhân tình yêu của Thiên Chúa Đấng hoà giải».²⁸

27. Sự cử hành bí tích “hoán cải” gắn liền với một nỗ lực đáp lại tình yêu của Thiên Chúa. Vì lý do này, lời kêu gọi hoán cải là «một yếu tố

²⁵ “Bí tích thống hối, vốn rất quan trọng trong đời sống người Kitô hữu, làm cho hiệu năng cứu độ của Mầu nhiệm vượt qua của Đức Kitô được hiện thực”: Benedicto XVI, *Diễn từ cho các vị Ân giải của bốn Vương cung thánh đường Giáo hoàng của Roma* (19/2/2007), l.c., 250.

²⁶ *GLHTCG*, số 1423 b.

²⁷ *Như trên*, số 1424.

²⁸ *Như trên*, x. 2Cor 5, 20; Mt 5, 24.

cốt yếu của lời loan báo Vương quốc». ²⁹ Như thế, người Kitô hữu đặt mình vào trong «năng động tính của “con tim hối lỗi” (x. Tv 51, 19), được lôi kéo và chuyển động bởi ơn sủng (x. Ga 6, 44; 12, 32) để đáp lại tình yêu thương xót của Thiên Chúa Đấng đã yêu chúng ta trước (x 1Ga 4, 10)». ³⁰

Trong hành trình nên thánh

28. Đó là một hành trình hướng tới sự thánh thiện được đòi hỏi và làm cho có thể thực hiện nhờ bí tích Thanh tẩy, Thêm Sức, Thánh Thể và lời Thiên Chúa. Như vậy nó hiện thực thực tại tác vụ của ân sủng mà thánh Phaolô diễn tả với những lời này: “Chúng tôi là những sứ giả nhân danh Chúa Kitô: nhờ chúng tôi chính Thiên Chúa khuyến nhủ. Nhân danh Chúa Kitô chúng tôi nài xin anh em: anh em hãy hoà giải với Thiên Chúa” (2 Cr 5, 20). Lời mời gọi của vị tông đồ đã có một động lực đặc biệt do sự thể là Thiên Chúa đã xử với Đức Kitô “như kẻ tội lỗi vì chúng ta, để trong Người chúng ta có thể trở nên sự công chính của Thiên Chúa” (2Cr 5, 21). Theo cách này, “được giải thoát khỏi tội lỗi, anh em thu được hoa trái là sự thánh hoá anh em” (Rm 6,22)

29. Có thể đi vào trong năng động tính của kinh nghiệm về sự thương xót tha thứ của Thiên Chúa ngay từ thời thơ ấu và ngay cả trước khi rước lễ lần đầu, kể cả từ phía những linh hồn trong trạng vô tội, xuất phát từ một thái độ tin tưởng và vui tươi con thảo. ³¹ Vì mục đích này cần phải chuẩn bị các tâm hồn ấy với một việc dạy giáo lý tương xứng về bí tích thống hối trước khi rước lễ lần đầu.

30. Khi người ta đi vào trong năng động Phúc âm của sự tha thứ này, sẽ dễ hiểu ra tầm quan trọng của việc xưng tội nhẹ và những khiếm khuyết, như quyết định để “tiến bộ trong sự sống của Thánh Thần” và với ước muốn biến đổi đời sống mình thành diễn tả lòng thương xót Chúa đối với người khác. ³² Theo cách này, người ta trở nên đồng điệu

²⁹ GLHTCG, số 1427.

³⁰ Như trên, số 1428.

³¹ x. Gioan Phaolô II, Buổi nói chuyện với các chủng sinh jugoslavi, 26/4/1985.

³² x. GLHTCG, số 1458.

với những tâm tình của Chúa Kitô “Đấng duy mình Ngài đã cứu chuộc tội lỗi chúng ta (x. Rm 3, 25; 1Ga 2, 1-2)”.³³

31. Khi một linh mục ý thức về thực tại ân sủng này, người ấy không thể không khích lệ các tín hữu đến với bí tích thống hối. Khi ấy “vị linh mục chu toàn tác vụ là Mục tử Nhân lành tìm kiếm con chiên đã mất, tác vụ của người Samaritano bằng bó những vết thương, tác vụ của người Cha chờ đưa con hoang đàng và tiếp nhận nó khi nó trở về, tác vụ của Thẩm phán công minh không phân biệt những con người và phán quyết của thẩm phán ấy vừa công chính vừa thương xót. Tóm lại, linh mục là dấu chỉ và dụng cụ của tình yêu thương xót của Thiên Chúa đối với tội nhân”.³⁴ “Người Mục tử Nhân lành tìm kiếm con chiên lạc. Khi tìm thấy nó, mang nó trên vai của mình, đôi vai mang thập giá, và mang trở lại sự sống vĩnh cửu”.³⁵

Một màu nhiệm của ân sủng

32. Sự kính trọng “ấn tín bí tích” cho thấy rằng việc cử hành thống hối là một thực tại ân sủng, mà hành trình của nó đã được “ghi dấu” trong Trái Tim Chúa Giêsu, trong một tình bạn thâm sâu với Ngài. Như thế, một lần nữa tác vụ và phẩm giá con người được biểu lộ trong ánh sáng của màu nhiệm Chúa Kitô.³⁶

Những hiệu quả của ân sủng của bí tích thống hối hệ tại ở sự hoà giải với Thiên Chúa (phục hồi sự bình an và tình bạn với Ngài), hệ tại ở sự hoà giải cùng Giáo Hội (tái hội nhập vào trong màu nhiệm các thánh), hệ tại ở sự hoà giải với chính mình (thống nhất hoá chính con tim của mình). Như là một hệ quả, hối nhân “hoà giải với anh em, mà cách nào

³³ Như trên, số 1460.

³⁴ Như trên, số 1465.

³⁵ Thánh Gregorio Nazianzeno, bài giảng 45.

³⁶ X. *Gaudium et Spes*, 22. Tác vụ hoà giải “phải được bảo vệ trong sự linh thánh của nó, ngoài những lý do thần học, pháp lý, tâm lý, mà tôi đã nói tới trong những lần nói chuyện tương tự, kể cả vì lòng kính trọng yêu mến đối với đặc tính về sự tương quan mật thiết giữa người tín hữu và Thiên Chúa”: Gioan Phaolo II, *Diễn từ cho Toà Ân Giải Tông Toà* (12/3/1994), 3: AAS 87 (1995), 76; x. *GLHTCG*, số 1467.

đó đã bị xúc phạm; hoà giải với Giáo Hội, hoà giải với toàn thể thọ tạo”.³⁷

33. Phẩm giá của hối nhân hiện lên trong khi cử hành bí tích, trong đó người ấy bày tỏ sự chân thực và sự hối hận của mình. Thực vậy, “người ấy, với hành vi của mình, đi vào trong sự cử hành bí tích, vốn được thực hiện với lời xá giải, được tác viên tuyên bố nhân danh Chúa Kitô”.³⁸ Vì thế, có thể nói rằng “người tín hữu, đang khi kinh nghiệm trong đời sống mình về lòng thương xót của Thiên Chúa và công bố lòng thương xót ấy, thì người ấy cử hành cùng với vị linh mục, phụng vụ của Giáo Hội, là một Giáo Hội luôn luôn hoán cải và canh tân”.³⁹

34. Việc cử hành bí tích hiện thực hoá một câu chuyện ân sủng xuất phát từ Chúa. «Dài theo lịch sử và thực hành không ngừng của Giáo Hội “tác vụ của sự hoà giải” (2Cor 5,18), được ban tặng qua các bí tích Thanh tẩy và Thống hối, luôn là một nhiệm vụ mục vụ sống động được cảm nhận, được hoàn thành trong sự tôn kính lệnh truyền của Chúa Giêsu như là phần cốt yếu của tác vụ linh mục».⁴⁰

35. Đó là một hành trình “mang tính bí tích”, là dấu chỉ hữu hiệu của ân sủng, thuộc về đặc tính bí tích của Giáo Hội. Đó cũng là một hành trình được vạch ra bởi kinh “Lạy Cha”, trong đó chúng ta xin tha thứ đang khi chúng ta cố gắng hiểu sự tha thứ của chúng ta. Từ kinh nghiệm hoà giải này phát sinh trong lòng của người tín hữu một khát khao hoà bình cho toàn thể nhân loại: “Khát khao của người Kitô hữu đó là toàn thể gia đình nhân loại có thể kêu cầu Thiên Chúa như là “Cha của chúng con!”.⁴¹

3. Một số định hướng thực hành

Tác vụ khơi lên dự thể nơi hối nhân

³⁷ GLHTCG, số 1469; x. Gioan Phaolo II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et paenitentia*, 31, V: l.c., 265.

³⁸ Sách Nghi Thức Roma, *Ordo paenitentiae* (2/12/1973), Praenotanda 11: editio typica (1974), pp. 15-16.

³⁹ Như trên.

⁴⁰ Gioan Phaolo II, Tông thư Tự sắc *Misericordia Dei* : l.c., 452.

⁴¹ Benedicto XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 79.

36. Thái độ hoà giải và thống hối hay “hoán cải” mà ngay từ buổi đầu của Hội thánh, được biểu lộ theo nhiều cách thể khác nhau và trong những thời khắc khác nhau: việc cử hành Thánh Thể, những mùa phụng vụ đặc biệt (chẳng hạn mùa Chay), việc xét mình, lời cầu nguyện con thảo, sự bố thí, sự hy sinh, ... Nhưng thời khắc ưu biệt đó là khi cử hành bí tích thống hối hay hoà giải nơi mà, xét từ phía hối nhân, chúng ta tỏ sự hối hận, xưng thú và sự đền tội và từ phía tác viên thánh, sự xá giải với lời mời gọi mở ra hơn nữa cho tình yêu.

37. Sự xưng thú rõ ràng, đơn giản và toàn vẹn các tội của mình phục hồi sự hiệp thông với Thiên Chúa và với anh em, nhất là trong cộng đoàn Giáo Hội. Sự “hoán cải”, như là sự trở về với kế hoạch của Cha, ngầm hàm chứa sự hối hận chân thành và do đó sự tố giác tội lỗi và sẵn sàng đền tội hay sửa chữa cách sống của mình. Như thế, người ta trở lại và định hướng cuộc sống của mình trên nẻo đường tình yêu hướng tới Thiên Chúa và hướng tới tha nhân.

38. *Hối nhân* xưng thú tội lỗi của mình trước Chúa Kitô Phục sinh hiện diện trong bí tích (và ngay cả trong tác viên bí tích), bày tỏ sự hối hận của mình và cam kết đền bù và sửa mình. Ôn sủng của bí tích hoà giải là ơn tha thứ chạm tới căn rễ của tội đã phạm sau khi đã chịu phép rửa và chữa lành những khiếm khuyết và lệch lạc, ban cho người tín hữu sức mạnh để “hoán cải” hay mở chính mình ra hơn nữa cho sự hoàn thiện của tình yêu.

39. Những cử chỉ bên ngoài mà người ta có thể diễn tả thái độ nội tâm thống hối này đa dạng: kinh nguyện, bố thí, hy sinh, thánh hoá các thời gian phụng vụ, ... Nhưng “sự hoán cải và thống hối hằng ngày tìm thấy nguồn mạch và sự nuôi dưỡng của chúng trong Thánh Thể”. Trong việc cử hành bí tích thống hối người ta cảm nghiệm hành trình trở về được Chúa Giêsu miêu tả trong dụ ngôn người con hoang đàng: “Chỉ có trái tim của Chúa Kitô, Đấng biết chiều sâu tình yêu của Cha Ngài, đã có thể mạc khải cho chúng ta vực thẳm của sự thương xót Ngài trong một cách thể đầy đơn giản và đầy vẻ đẹp”.⁴²

⁴² Như trên, số 1439.

40. Ân sủng này của Thiên Chúa, Đấng đã yêu chúng ta trước, Ngài làm cho hối nhân có thể làm được những cử chỉ này. Việc xét mình được làm trong ánh sáng của tình yêu Thiên Chúa và của Lời Ngài. Nhìn nhận tội lỗi của mình, tội nhân chấp nhận trách nhiệm và được tác động bởi ơn sủng, sẽ bày tỏ sự đau đớn, và sự từ bỏ tội lỗi, nhất là vì Thiên Chúa Đấng yêu thương chúng ta và phán xử các hành động của chúng ta với lòng thương xót. Vì thế, ngoài sự đau đớn hối hận (vì tình yêu) hay thống hối (vì kính sợ sự công bình của Thiên Chúa), việc nhìn nhận và tố giác toàn vẹn tội lỗi trước một linh mục với sự đơn sơ và rõ ràng, cũng là hoạt động của Thánh Thần tình yêu.

Cử hành phụng vụ

41. Việc cử hành bí tích hoà giải là một hành vi phụng vụ, mà theo nghi thức thống hối, được bắt đầu với một lời chào và một phúc lành, sau đó có bài đọc hay hát lời Chúa, lời mời thống hối, việc xưng tội, lời khuyên bảo, việc đưa ra và chấp nhận việc đền tội, việc xá giải tội, việc tạ ơn và phúc lành ra về.⁴³ Nơi chốn có thể nhìn thấy và trang hoàng xứng hợp của toà giải tội, với “chấn song ngăn cách hối nhân với cha giải tội, để cho tín hữu nào muốn, thì có thể tự do đến toà giải tội”⁴⁴ giúp ích cho cả hai.

42. Thể thức thông thường để cử hành việc xưng thú, tức là xưng tội cá nhân, ngay cả dù khi có một sự chuẩn bị chung cộng đoàn trước đó, là một cơ hội tuyệt hảo để mời gọi hướng tới sự thánh thiện, và theo đó, mời gọi tới một sự hướng dẫn thiêng liêng khi cần (cùng là vị giải tội hay với một người khác). “Rồi, nhờ vào tính cách cá nhân, thể thức đầu tiên này cho phép liên kết bí tích thống hối với một điều khác, nhưng lại hoà hợp với bí tích: tôi muốn nói tới việc hướng dẫn thiêng liêng. Do đó, hẳn rằng quyết định và trách vụ cá nhân được chỉ rõ và được cổ võ trong thể thức cử hành đầu tiên này”.⁴⁵ “Khi nào có thể, trong những thời điểm đặc biệt trong năm hay khi cơ hội thuận tiện, việc xưng thú cá nhân từ phía các hối nhân xảy ra bên trong cử hành sám hối, như được dự liệu trong sách nghi thức, trong sự kính trọng

⁴³ Benedicto XVI, Tông thư hậu thượng hội đồng *Verbum Domini*, 61.

⁴⁴ Bộ Giáo luật, điều 964, § 2.

⁴⁵ Gioan Phaolo II, Tông thư hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et paenitentia*, 32: l.c. 267-268.

những truyền thống phụng vụ khác nhau, trong đó có thể dành chỗ lớn cho việc cử hành Lời Chúa với các bài đọc thích hợp”.⁴⁶

43. Ngay cả nếu “trong những trường hợp cấp thiết nghiêm trọng có thể dùng tới cử hành cộng đoàn việc hoà giải với việc xưng tội chung và ban xá giải chung” theo như Giáo luật thì “các tín hữu, để cho việc xá giải thành sự, phải có ý định xưng thú tội lỗi của mình cách cá nhân, vào thời gian thích hợp”.⁴⁷ Việc xét xem có đủ điều kiện cần thiết hay không “thuộc về Giám Mục giáo phận, người lưu tâm đến những tiêu chuẩn, đã đồng lòng cùng với những thành viên khác của Hội Đồng Giám Mục, có thể xác định trường hợp nào thì khẩn thiết”.⁴⁸

Vì điều này, “việc xưng tội cá nhân và đầy đủ, với sự ban xá giải tương ứng, vẫn là cách thức thông thường độc nhất nhờ đó các tín hữu hoà giải với Thiên Chúa và với Giáo Hội, trừ khi sự bất khả thể về thể lý hay luân lý miễn cho họ sự xưng tội như thế [...]. Vì thế, việc xưng tội cá nhân là thể thức hợp nghĩa nhất của sự hoà giải với Thiên Chúa và với Giáo Hội”.⁴⁹

Những qui tắc thực hành được Giáo Hội ấn định như diễn tả của đức ái mục tử

44. Trong các điều khoản của Bộ Giáo luật người ta thấy có sự chỉ dẫn thực tế về xưng tội cá nhân và cử hành cộng đoàn,⁵⁰ cũng như về nơi chốn và cách thức đặt toà giải tội.⁵¹ Đối với các tác viên, có những qui tắc được lấy lại từ truyền thống Giáo Hội và từ kinh nghiệm, đó là về năng quyền giải tội thông thường và năng quyền xá giải trong một số trường hợp đặc biệt. Trong tất cả cần phải tuân theo những tiêu chuẩn của Giáo Hội trong giáo lý về luân lý.⁵² Cần luôn phải xử sự như

⁴⁶ Benedicto XVI, Tông thư hậu thượng hội đồng *Verbum Domini*, 61.

⁴⁷ *GLHTCG*, số 1483; x. *Bộ Giáo luật* điều 962, § 1; *Giáo luật Hội thánh Đông Phương*, điều 721.

⁴⁸ *GL* điều 961; x. *GLDP* điều 720.

⁴⁹ *GLHTCG*, số 1484.

⁵⁰ *GL* điều 959-963; *GLDP* điều 718-721.

⁵¹ *GL* điều 964: «§1. Nơi dành riêng nghe xưng tội bí tích là nhà thờ hay nhà nguyện. §2. Về toà giải tội thì Hội Đồng Giám Mục phải ấn định những quy tắc, nhưng phải dự liệu đặt các toà giải tội ở một nơi dễ thấy, các toà này phải có một chần song ngăn cách hỏi nhân với cha giải tội, và các tín hữu nào muốn thì có thể tự do đến toà giải tội. §3. Không được giải tội ở ngoài toà giải tội, trừ khi có một lý do chính đáng». Cũng xem *GLDP* điều 736 § 1.

⁵² *GL* điều 978, § 2.

những tội tở ngay chính và thương xót, như thế để sao cho “tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn”.⁵³

45. Những qui tắc này cũng giúp thực hiện với sự khôn ngoan cần thiết “lưu tâm cả đến điều kiện và tuổi tác của hối nhân”⁵⁴ cả trong việc hỏi cũng như trong việc đưa ra những chỉ dẫn thực hành và chỉ ra việc “đền tội phù hợp”.⁵⁵ Chính trong bối cảnh của mầu nhiệm ân sủng và mầu nhiệm của trái tim con người mà định nên “ấn tín” bí tích.⁵⁶

Những qui tắc khác vạch ra một số nét giúp cho các hối nhân xưng tội với sự rõ ràng, chẳng hạn qui chiếu đến con số và thể loại tội nặng,⁵⁷ nêu ra thời gian thích hợp, các phương tiện cụ thể (chẳng hạn trong trường hợp nào đó, có thể có thông dịch viên) và nhất là sự tự do để xưng tội với những tác viên đã được phê chuẩn và họ có thể chọn lựa.⁵⁸

46. Trong cuốn *Nghi thức sám hối* có những định hướng về giáo thuyết và những qui tắc thực hành tương tự: sự chuẩn bị của linh mục, sự tiếp đón, việc cử hành với tất cả những chi tiết. Những định hướng này sẽ giúp cho hối nhân định hình cuộc sống mình với ân sủng lãnh nhận. Bởi thế, việc cử hành cộng đoàn, với việc xá giải cá nhân, tạo nên một hỗ trợ lớn cho việc xưng tội riêng, vốn luôn là thể thức thông thường của việc cử hành bí tích thống hối.

47. Cả tông thư tự sắc *Misericordia Dei* của Đức thánh cha Gioan Phaolo II, về một số khía cạnh của việc cử hành bí tích thống hối, cũng cung cấp nhiều quy tắc thực tiễn về những cách thức khả thể để cử hành bí tích cùng với các cử chỉ của việc cử hành.

⁵³ GL điều 978, § 1; GLDP, điều 732 § 2.

⁵⁴ GL điều 979.

⁵⁵ GL điều 981; GLDP điều 732 § 1.

⁵⁶ x. GL điều 982-984; GLDP điều 731; 733-734.

⁵⁷ x. GL điều 988: «§ 1: Sau khi đã xét mình kỹ lưỡng và ý thức được tội của mình, người Kitô hữu buộc phải xưng các loại tội trọng và số tội trọng đã phạm sau khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội, mà chưa được quyền tháo gỡ của Giáo Hội tha trực tiếp và họ chưa xưng trong lần xưng tội riêng. §2. Khuyến các Kitô hữu cũng xưng cả những tội nhẹ nữa».

⁵⁸ x. GL điều 987-991; GLDP điều 719.

Định hướng trên con đường nên thánh theo tác động của Chúa Thánh Thần

48. Trong tất cả những khả thể của việc cử hành này, điều quan trọng hơn hết đó là giúp cho hối nhân trong việc nên đồng hình dạng với Chúa Kitô. Nhiều khi dưới sự hướng dẫn của một vị linh hướng tốt lành, chỉ một lời khuyên đơn giản và khôn ngoan đã soi sáng cho toàn bộ cuộc sống hay đưa tới sự đối diện nghiêm túc việc chiêm niệm và sự hoàn thiện. Vị linh hướng là một công cụ trong tay Thiên Chúa, để giúp khám phá điều Thiên Chúa muốn nơi mỗi người trong giây phút hiện tại: sự khôn ngoan của ngài không chỉ thuần túy nhân loại. Bài giảng lễ khi cử hành cộng đoàn hay lời khuyên riêng tư trong một cuộc xưng tội cá nhân có thể quyết định cho toàn thể cuộc sống.

49. Trong mọi thời điểm, cần lưu ý đến tiến trình mà hối nhân đi theo. Đôi khi cần giúp người ấy có được thái độ hối cải tận căn vốn đưa tới sự phục hồi hay làm sống lại chọn lựa căn bản của đức tin; khi khác lại là một sự trợ giúp trong tiến trình thông thường của sự nên thánh vốn luôn luôn là sự thanh luyện, giác ngộ và kết hiệp, một cách hài hoà với nhau.

50. Việc xưng tội thường xuyên, khi mà chỉ có những tội nhẹ hay những khiếm khuyết, thì giống như một hệ luận của lòng trung thành với phép thanh tẩy và phép Thêm sức, và diễn tả một ao ước chân thực về sự hoàn thiện và trở về với kế hoạch của Cha, để cho Đức Kitô thật sự sống động trong chúng ta nhờ một đời sống trung thành hơn với Chúa Thánh Thần. Vì lý do này “lưu tâm đến lời mời gọi tất cả các tín hữu nên thánh, cũng khuyên nhủ các tín hữu xưng cả những tội nhẹ nữa”.⁵⁹

Sự sẵn sàng của tác viên và sự tiếp đón phụ tử.

51. Trên tất cả, thật là thiết yếu việc cầu nguyện và đền tội cho các linh hồn. Như thế mới có được sự sẵn lòng chân thực và sự tiếp đón phụ tử.

⁵⁹ Gioan Phaolo, Tông thư Tự sắc *Misericordia Dei*, 3: l.c., 456.

52. Những người chăm sóc các linh hồn phải “liệu sao để lắng nghe việc xưng tội của các tín hữu được uỷ thác cho họ, nếu những người này xin cách hợp lý, và phải tạo cho họ sự thuận tiện để đến với việc xưng tội cá nhân, có ngày giờ ổn định”.⁶⁰ Ngày nay tại nhiều nơi, đã tổ chức được việc này, không chỉ tại các đền thánh, mà còn cả ở rất nhiều giáo xứ và nhà thờ với những kết quả tích cực.

53. Sự sẵn sàng này của các tác viên được trải dài bằng sự khơi lên ao ước hoàn thiện Kitô giáo. Sự giúp đỡ từ phía tác viên, trước và trong khi xưng tội, nhằm để nhận thức thực về bản thân, trong ánh sáng đức tin, để nhằm đảm nhận một thái độ hối hận và ý định hoán cải liên tục và sâu xa, cũng như sự đền bù hay sửa chữa và thay đổi cuộc sống, để vượt qua sự thiếu hụt trong sự đáp lại tình yêu của Thiên Chúa.

54. Phần bản văn cuối cùng của việc cử hành bí tích, sau khi ban xá giải và cho về, còn chứa đựng một sự phong phú thiêng liêng và mục vụ, nên được đọc, vì thấy rằng nó định hướng cho tâm hồn về cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, về công phúc của Đức Trinh Nữ Maria và các thánh, và hướng về sự cộng tác nhờ những việc lành sau đó.

55. Bởi thế, tác viên, vì hành động nhân danh Chúa Kitô Mục tử Nhân lành, cần phải biết và phân định những bệnh tật thiêng liêng và ở gần bên hối nhân, trung thành với lời dạy của Huấn quyền về luân lý và sự hoàn thiện Kitô giáo, về đời sống kinh nguyện chân chính, về việc áp dụng một thái độ thận trọng trong việc lắng nghe và hỏi, về sự sẵn sàng đối với người xin lãnh bí tích, và về sự đi theo tác động của Thánh Thần. Đó luôn là một chức năng mang tính phụ tử và huynh đệ khi bắt chước vị Mục tử Nhân lành, và là một ưu tiên của mục vụ. Chúa Kitô, hiện diện trong việc cử hành bí tích, cũng chờ đợi trong lòng của mỗi hối nhân và xin tác viên hãy cầu nguyện, học hỏi, khẩn cầu Thánh Thần, sự tiếp đón trong tình cha.

56. Nhãn giới về đức ái mục tử này làm nổi bật rằng “sự thiếu sẵn sàng tiếp nhận những con chiên bị thương tích, còn hơn nữa, thiếu sẵn sàng đi tới gặp gỡ để đem về chuồng chiên, sẽ là dấu chỉ đau đớn về sự thiếu cảm thức mục tử nơi người, mà do việc truyền chức linh

⁶⁰ GL điều 986; GLDP điều 735.

mục, phải mang nơi mình hình ảnh của vị Mục tử Nhân lành [...]. Một cách đặc biệt, khuyến nhủ về sự hiện diện hữu hình của các vị giải tội [...] và đặc biệt là sự sẵn sàng để đáp ứng cho nhu cầu của các tín hữu ngay cả trong khi cử hành Thánh lễ”.⁶¹ Ở đây muốn nói tới “sự đồng tế, tha thiết khuyến nhủ một số các linh mục không nên đồng tế để có thể sẵn sàng cho các tín hữu nào muốn đến với bí tích thống hối”.⁶²

57. Sự diễn tả mà cha xứ thánh thiện của họ Ars nói về tác vụ giải tội, nhấn mạnh sự tiếp đón và sự sẵn sàng. Đây là giải thích của Đức Benedicto XVI: “Tất cả các linh mục chúng ta phải cảm thấy những lời của ngài đặt vào miệng Đức Kitô nói liên quan đến cá nhân chúng ta: “Ta sẽ đặt các thừa tác viên của Ta để loan báo cho các tội nhân rằng Ta luôn sẵn sàng để đón tiếp họ, rằng lòng thương xót của Ta thì vô hạn”. Các linh mục chúng ta có thể học từ vị cha xứ thánh thiện họ Ars này không chỉ sự tin tưởng vô hạn nơi bí tích thống hối tới mức thúc đẩy chúng ta đặt nó ở trung tâm của các quan tâm mục vụ của chúng ta, mà còn cả về phương pháp “đối thoại cứu độ” phải thực hiện trong bí tích. Vị cha xứ họ Ars có một cách thức khác biệt để tương quan với các hối nhân khác nhau”.⁶³ Trong bối cảnh ấy người ta hiểu được điều ngài cất nhắc cho một người anh em linh mục: “Tôi cho anh biết về thực đơn của tôi: tôi cho hối nhân của tôi việc đền tội nhỏ và phần còn lại, tôi làm thay cho họ”.⁶⁴

Một nền đào luyện các linh mục được canh tân và hiện thực hoá để hướng dẫn các tín hữu trong những tình trạng khác nhau.

58. Có thể học từ vị cha xứ thánh thiện họ Ars cách thức phân biệt các tội nhân để có thể hướng dẫn họ tốt hơn, dựa vào sự sẵn sàng của họ. Dẫu rằng ngài cố gắng hiển cho họ gương mẫu nhiệt thành thánh thiện, chính ngài khuyến nhủ mọi người dìm mình vào trong “dòng suối lòng thương xót Chúa” khi trao cho họ lý do của niềm hy vọng sửa mình: “Thiên Chúa tốt lành biết hết mọi sự. Trước cả khi các con xưng tội ra,

⁶¹ Gioan Phaolo II, Tông thư Tự sắc *Misericordia Dei*, 1b-2: l.c., 455.

⁶² Bộ Phụng tự thánh và Kỷ luật Bí tích, Phúc nghị *Quaenam sunt dispositiones* về những qui tắc liên quan đến thời điểm cử hành bí tích thống hối (31/7/2001): *Notitiae* 37 (2001), 259-260 (EV 20 [2001], n. 1504).

⁶³ Benedicto XVI, *Thư công bố Năm Linh mục nhân dịp 150 năm “dies natalis” của thánh Gioan Maria Vianney*.

⁶⁴ Như trên.

Ngài biết cả những tội có lẽ các con sẽ còn phạm, tuy nhiên, Ngài tha thứ. Tình yêu của Thiên Chúa chúng ta lớn lao dường nào, đến nỗi *làm cho Ngài cố ý quên đi điều có thể sẽ xảy ra, vẫn tha thứ cho chúng ta!*".⁶⁵

Nỗ lực của đức ái mục vụ này “không có gì nghi ngờ, đối với ngài, đây là sự khổ chế lớn lao nhất, một sự ‘tử đạo’”. Bởi đó “Chúa đã ban cho ngài hoà giải làm thống hối những tội nhân lớn nhất, và cũng như hướng dẫn những linh hồn có lòng ước ao tới sự hoàn thiện”.⁶⁶

59. Vị giải tội là mục tử, là cha, là thầy, là người giáo dục, là vị thẩm phán thiêng liêng và cũng là thầy thuốc phân định và chăm sóc. “Vị linh mục thực hiện một nhiệm vụ vừa làm thẩm phán vừa làm thầy thuốc, hãy nhớ rằng mình đã được Thiên Chúa đặt làm đồng thời làm tác viên của sự công bình và lòng thương xót Chúa, như thế để làm tôn vinh Chúa và cứu rỗi các linh hồn”.⁶⁷

60. Đức Maria là Mẹ xót thương bởi vì là Mẹ của Chúa Kitô tư tế, Đấng mặc khải lòng thương xót. Mẹ là người “chưa có ai khác như Mẹ, đã nghiệm được lòng thương xót [...] là Đấng biết sâu xa mầu nhiệm lòng thương xót Chúa” và, vì thế, có thể “đến với tất cả những ai chấp nhận dễ dàng tình yêu thương xót từ một người mẹ”.⁶⁸ Linh đạo Maria của người linh mục làm cho thấy được, trong cách thức hành động của mình, Trái tim từ mẫu của Đức Maria như phản chiếu lòng thương xót của Thiên Chúa.

Những tình huống mới, những ân sủng, nhiệt thành mới của các tác viên

61. Cần nhìn nhận những khó khăn hiện nay khi thực thi tác vụ bí tích thống hối, do một sự mất cảm thức nào đó về tội, do một sự nhạt nhòa tình cảm đối với bí tích này, do không thấy ích lợi của việc xưng tội khi không có tội nặng, và cũng cả do sự mệt mỏi của tác viên vì quá nhiều các hoạt động. Nhưng việc xưng tội luôn luôn là một sự tái sinh thiêng liêng làm biến đổi hối nhân thành một thụ tạo mới và kết hợp

⁶⁵ *Như trên.*

⁶⁶ Gioan Phaolô II, *Thư gửi các linh mục ngày thứ Năm tuần thánh 1986*, 7; *l.c.*, 695.

⁶⁷ *GL* điều 978 § 1; *GLDP* điều 732 § 2.

⁶⁸ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dives in Misericordia*, n. 9; *l.c.*, 1208.

người ấy ngày càng hơn trong tình bạn với Chúa Kitô. Vì thế, bí tích này trở thành nguồn mạch niềm vui cho người là tôi tớ của vị Mục tử Nhân lành.

62. Khi linh mục thực thi tác vụ này, người ấy sống một lần nữa theo cách thức đặc biệt của bậc sống mình là công cụ của biến cố kỳ diệu của ân sủng. Trong ánh sáng đức tin, linh mục có thể cảm nghiệm được sự hiện thực của tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Các cử chỉ và lời của tác viên là một phương tiện để phép lạ thực sự của ân sủng được hiện thực. Không kể đến Thánh Thể là bằng chứng tình yêu lớn lao nhất, dấu cho có những phương thế khác của Giáo Hội để thông truyền lòng thương xót của Thiên Chúa, thì “trong bí tích thống hối, lòng thương xót của Thiên Chúa chạm tới con người trong cách thức hữu hình”.⁶⁹ Đó là một phương thế ưu tuyển để khích lệ không chỉ là lãnh nhận ơn tha thứ mà còn là với lòng quảng đại bước theo nẻo đường để nên đồng hoá với Chúa Kitô. Nẻo đường của người môn đệ theo Phúc Âm, từ phía người tín hữu và của chính tác viên, cần đến sự trợ giúp này để duy trì được một mức độ quảng đại.

63. Nhãn quan về sự khích lệ này đòi hỏi nơi tác viên một sự chú tâm lớn hơn tới việc đào luyện của mình: “Bởi thế, người ấy cần phải nối kết sự nhạy cảm thiêng liêng và mục vụ vào với một sự chuẩn bị thần học, luân lý và sự phạm, để làm cho mình có khả năng hiểu thực tế cuộc sống của con người. Rồi cũng thật hữu ích việc hiểu biết về môi trường xã hội và những chuyên ngành của những người đến với tòa giải tội, để có thể cố gắng hiến cho họ những lời khuyên phù hợp và những định hướng thiêng liêng và thực tiễn [...]. Do đó, đi liền với sự khôn ngoan nhân loại và sự chuẩn bị thần học, cần nối kết với mạch máu linh đạo sâu xa được nuôi dưỡng bởi sự tiếp xúc kinh nguyện với Đức Kitô, Thầy và Đấng cứu độ”.⁷⁰ Vì mục đích này, nên việc đào luyện

⁶⁹ Gioan Phaolo II, *Bài giảng lễ ở Maribor (Slovenia)*, 19/5/1996.

⁷⁰ Benedicto XVI, *Diễn từ cho các vị Ân giải* (19/2/2007); cũng xem Diễn từ ngày 7/3/2008. Các diễn từ của Gioan Phaolo II và của Benedicto XVI cho Toà Ân Giải công hiến một giáo lý phong phú về cách thức cử hành bí tích thống hối, khích lệ chính các tác viên sống bí tích và giúp các tín hữu trong kinh nghiệm tha thứ và nên thánh. Ngoài những tài liệu đã trích dẫn, xin tham khảo rộng rãi: Nghi thức Roma *Ordo Paenitentiae* (2/12/1973); Gioan Phaolo II, Thông điệp *Dives in Misericordia* (30/11/1980); Tông huấn hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et Paenitentia* (2/12/1984); Tông thư Tự sắc *Misericordia Dei*, về một số khía cạnh của việc cử hành bí tích thống hối (7/4/2002); TOÀ ÂN GIẢI TÔNG TOÀ, *Bí tích thống hối trong các sứ điệp của Đức*

liên tục có tầm quan trọng hữu dụng lớn lao, chẳng hạn như những ngày huấn luyện cho các giáo sĩ, với những khóa học chuyên biệt, như những khóa mà Tòa Ân Giải Tổng Tòa cố gắng hiến.

Gioan Phaolo II cho Tòa Ân Giải Tổng Tòa – năm 1981, 1989-2000 (13/6/2000); HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ GIA ĐÌNH, Cẩm nang cho các vị giải tội về một số đề tài luân lý liên quan đến đời sống vợ chồng (1997). Trong các note trích dẫn có cả các diễn từ của ĐTC Benedicto XVI cho Tòa Ân Giải. Cũng xem: Bộ Giáo luật, quyền IV, phần I, thiên IV; GLHTCG, phần II, mục 4.

II.

TÁC VỤ HƯỚNG DẪN THIÊNG LIÊNG

1. Tầm quan trọng hiện thực, thời điểm của ân sủng

Diễn trình lịch sử và hiện thời

64. Từ những thế kỷ đầu của Giáo Hội cho tới thời chúng ta, đã có sự thực hành tư vấn thiêng liêng, cũng được gọi là linh hướng, hướng dẫn và đồng hành thiêng liêng. Đây là một thực hành mang tính thiên niên kỷ vốn đã đem lại nhiều hoa trái thánh thiện và sự sẵn sàng cho việc rao giảng Tin Mừng.

Huấn quyền, các thánh Giáo Phụ, các tác giả sách thiêng liêng và quy tắc đời sống Giáo Hội đều nói tới sự cần thiết phải có hướng dẫn thiêng liêng, đặc biệt trong bước đường đào luyện và trong một số hoàn cảnh của đời sống Kitô hữu. Có những thời khắc trong cuộc sống đời phải có một sự phân định đặc biệt và cần đến sự đồng hành huynh đệ. Đó chính là logic của đời sống Kitô hữu. “Cần tái khám phá truyền thống lớn lao của sự đồng hành thiêng liêng cá nhân, vốn đã đem lại biết bao thành quả quý giá trong đời sống Giáo Hội”.⁷¹

65. Chúa chúng ta đã luôn ở gần các môn đệ. Sự hướng dẫn và đồng hành và tư vấn thiêng liêng đã hiện hữu suốt dòng thời gian, đặc biệt vào lúc khởi đầu bởi các đan viện (các đan sĩ Đông và Tây phương) và sau đó có cả các trường phái linh đạo khởi từ thời Trung Cổ. Từ thế kỷ XVI-XII, được áp dụng thường xuyên vào đời sống Kitô hữu, như thấy được trong các bút tích của thánh Teresa Giêsu, thánh Gioan Thánh Giá, thánh Ignatio Loyola, thánh Gioan Avila, thánh Phanxico Sale, thánh Alfonso Maria de’ Liguori, Peter Berulle,... Dẫu rằng việc hướng dẫn thiêng liêng vẫn ưu thế do các đan sĩ và các linh mục thừa tác thực hiện, vẫn luôn có những Kitô hữu (tu sĩ và giáo dân) – chẳng hạn thánh Caterina – phục vụ trong việc này. Luật của Giáo Hội đã thu thập lại kinh nghiệm này và đã áp dụng nó nhất là vào trong việc đào luyện ban đầu cho các linh mục và đời sống thánh hiến. Cũng có

⁷¹ Gioan Phaolo II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis*, 40: l.c., 723.

những tín hữu giáo dân được đào luyện tốt – nam và nữ - đã thực hiện việc phục vụ tư vấn trong hành trình nên thánh này.

Việc đào luyện linh mục để đồng hành

66. Việc hướng dẫn thiêng liêng là một trợ giúp trong bước đường nên thánh đối với mọi tín hữu thuộc bất cứ bậc sống nào. Hiện nay, đang khi người ta thấy một sự tìm kiếm định hướng thiêng liêng từ phía các tín hữu, thì cũng đồng thời thấy được nhu cầu của một sự chuẩn bị lớn hơn từ phía các tác viên, với mục đích để có thể cống hiến sự phục vụ tư vấn, phân định và đồng hành này cách cần mẫn. Nơi đâu có sự thực hành này, nơi đó có sự canh tân cá nhân và cộng đoàn, có ơn gọi, có tinh thần tông đồ, có niềm vui hy vọng.

67. Trong thời gian chuẩn bị cho chức linh mục, việc học thần học thiêng liêng và kinh nghiệm về chính đời sống thiêng liêng luôn ngày càng cần thiết và cấp bách hơn. Trong thực tế, việc tư vấn và đồng hành thiêng liêng thuộc về tác vụ giảng dạy và hòa giải. Thật vậy, người linh mục được mời gọi hướng dẫn bước đường nên đồng hình với Chúa Kitô vốn bao gồm con đường của sự chiêm niệm. Sự giúp đỡ của sự linh hướng, như là giúp phân định Thần Khí, thuộc về tác vụ: “Xét nghiệm các thần khí để biết xem có từ Thiên Chúa không, các linh mục với cảm thức đức tin phải khám phá các đặc sủng, dù khiêm tốn hay trỗi vượt, mà dưới hình thức đa dạng, đã được ban cho các tín hữu, họ phải nhìn nhận chúng với niềm vui và nung nấu chúng”.⁷²

68. Việc đào luyện ban đầu hướng tới chức linh mục, ngay từ những thời điểm đầu tiên trong Chung viên, bao gồm chính sự hỗ trợ này: “Các chủng sinh, nhờ vào một sự đào luyện đạo giáo đặc biệt và nhất là sự hướng dẫn thiêng liêng phù hợp, hãy chuẩn bị mình để bước theo Chúa Kitô cứu thế với tâm hồn quảng đại và trái tim thuần khiết”.⁷³

69. Đây không chỉ là vấn đề về một sự tham khảo về những đề tài học thuyết nhưng là về đời sống tương quan, sự thân mật và sự nên đồng hình với Chúa Kitô, vốn luôn luôn là thông dự vào sự sống của Ba

⁷² *Presbyterorum Ordinis*, 9.

⁷³ *Optatam totius*, 3.

Ngôi: “Việc đào luyện thiêng liêng phải được nối kết chặt chẽ với đào luyện về học thuyết và mục vụ và, đặc biệt với sự giúp đỡ của vị linh hướng, được truyền thụ sao cho các chủng sinh học được để sống trong sự hiệp thông mật thiết và thân tình với Chúa Cha nhờ Con của Ngài là Giêsu Kitô, trong Thánh Thần”.⁷⁴

Việc hướng dẫn thiêng liêng và tác vụ linh mục

70. Các “*nhiệm vụ*” linh mục được trình bày đang khi lưu tâm đến mối tương quan của chúng với đời sống thiêng liêng của các tín hữu: “Anh em là tác viên của Bí Tích Thánh Thể, là những người phân phát lòng thương xót của Chúa trong bí tích thống hối, là những người an ủi các linh hồn, là những người hướng dẫn tất cả các tín hữu trong những khó khăn bảo tố của cuộc đời”.⁷⁵

Trong việc đồng hành hay hướng dẫn thiêng liêng, tầm quan trọng luôn được đặt vào sự phân định Thần Khí vì mục đích nên thánh, vì sứ mệnh tông đồ và vì đời sống hiệp thông Hội thánh. Cái logic của Thánh Thần thúc đẩy phải sống trong sự thật và trong sự thiện theo gương của Chúa Kitô. Cần phải xin ánh sáng Ngài và sức mạnh của Ngài để phân định và trung thành với sự hướng dẫn của Ngài.

71. Người ta có thể khẳng định rằng sự chú tâm tới đời sống thiêng liêng của các tín hữu, hướng dẫn họ trong bước đường của sự chiêm niệm và sự thánh thiện, cũng như giúp họ trong sự phân định ơn gọi, là một ưu tiên mục vụ: “Trong nhãn quan này, sự chăm sóc các ơn gọi tới đời sống linh mục sẽ phải được thực hiện kể cả trong một sự đề xuất vững chắc và thuyết phục của việc *hướng dẫn thiêng liêng* [...]”. Từ phía họ, các linh mục phải là những người đầu tiên dành thời giờ và năng lực cho việc giáo dục và trợ giúp thiêng liêng này: sẽ chẳng bao giờ người ta hối hận vì đã lãng quên hay đặt vào bậc thứ hai biết bao điều đẹp đẽ và hữu ích khác, nếu điều này không thể tránh được để duy trì sự trung tín của những người cộng tác với Thần Khí để soi sáng và hướng dẫn các người được kêu gọi”.⁷⁶

⁷⁴ Như trên, số 8.

⁷⁵ Giáo hoàng II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis*, 4: l.c., 663.

⁷⁶ Như trên, số 40: l.c., 724-725.

72. Đặc biệt sự chăm lo cho người trẻ với mục đích phân định ơn gọi của riêng họ trong ơn gọi Kitô hữu nói chung, bao hàm sự quan tâm khuyên nhủ và đồng hành thiêng liêng: “Như vị giáo hoàng tương lai Phaolo VI đã viết: việc hướng dẫn thiêng liêng có một chức năng tuyệt đẹp và người ta có thể nói là không thể thiếu để giáo dục luân lý và thiêng liêng cho giới trẻ, là kẻ muốn hiểu và bước theo ơn gọi của đời mình với lòng trung tín tuyệt đối, dù đó là ơn gọi nào, và luôn giữ gìn tầm quan trọng ích lợi cho mọi độ tuổi, khi mà nhờ ánh sáng và nhờ đức ái của một lời khuyên đạo đức và khôn ngoan đòi phải xác minh sự ngay thẳng của mình và đối diện với sự chu toàn quảng đại bốn phần của mình. Đó là một phương thể mang tính sự phạm rất tế nhị, nhưng cũng mang giá trị lớn lao vô cùng; đó là một nghệ thuật sự phạm và tâm lý với trách nhiệm nặng nề của người thực thi trách nhiệm; đó là sự thực thi thiêng liêng về đức khiêm nhường và sự tin tưởng vào người tiếp nhận nó”.⁷⁷

73. Việc hướng dẫn thiêng liêng thường có tương quan với bí tích hòa giải, ít nhất là theo nghĩa như một hệ quả, khi các tín hữu xin để được hướng dẫn trong bước đường nên thánh, bao gồm cả một hành trình biệt loại của ơn gọi cá nhân: “Song song với bí tích hòa giải, vị linh mục sẽ không thiếu việc thực thi tác vụ *hướng dẫn thiêng liêng*. Việc tái khám phá và sự phổ biến của thực hành này, ngay cả trong những thời khắc khác nhau của việc ban bí tích thống hối, là một lợi ích lớn lao cho Giáo Hội trong thời gian hiện tại. Thái độ quảng đại và năng động của các linh mục trong khi thực hành nó cũng tạo nên một cơ hội quan trọng để xác định và nâng đỡ các ơn gọi hướng tới đời sống linh mục và các hình thức khác nhau của đời thánh hiến”.⁷⁸

Việc hướng dẫn thiêng liêng mà các tác viên chức thánh hưởng nhận

74. Chính các tác viên cũng cần thực hành việc hướng dẫn thiêng liêng, vốn luôn luôn gắn liền với sự mật thiết với Đức Kitô: “Nếu họ muốn chu toàn với lòng trung thành tác vụ của mình, họ phải hằng ngày đối thoại với Chúa Kitô, đi viếng Thánh Thể và thực hành việc

⁷⁷ Như trên, số 81: l.c., 799-800.

⁷⁸ Bộ Giáo Sĩ, Hướng dẫn cho tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae* (31/3/1994), 54: LEV 1994.

tôn thờ Thánh Thể cá nhân. Họ cũng hãy sẵn sàng để dành thời giờ cho việc tĩnh tâm và trân trọng việc linh hướng”.⁷⁹

75. Thực tại tác vụ đòi hỏi rằng tác viên phải đích thân lãnh nhận việc linh hướng bằng việc tìm kiếm và dõi theo với sự trung thành, để hướng dẫn người khác tốt hơn: “Để góp phần thăng tiến linh đạo, cần thiết là các linh mục phải chính mình thực hành việc hướng dẫn thiêng liêng. Đặt việc đào luyện linh hồn mình trong tay của một anh em khôn ngoan, họ sẽ làm cho lương tâm mình trưởng thành, ngay từ những bước đầu tiên của đời sống tác vụ, tầm quan trọng của việc không bước đi một mình những nẻo đường của đời sống thiêng liêng và trách vụ mục vụ. Khi dùng đến phương thể đào luyện hữu hiệu này, vốn được trải nghiệm lâu đời trong Giáo Hội, các linh mục sẽ có được tự do trọn vẹn trong chọn người mà sẽ phải hướng dẫn mình”.⁸⁰

76. Đối với những vấn đề cá nhân và cộng đoàn, cần thiết phải nại tới lời khuyên của anh em, nhất là những người phải thực thi điều đó do sứ mệnh được ủy thác cho họ, tùy theo ân sủng của bậc sống, đang khi nhớ rằng người “cố vấn” và “hướng dẫn” trước hết luôn là Chúa Thánh Thần, Đấng luôn phải được chạy tới với lời nguyện tha thiết, khiêm tốn và tin tưởng.

2. Những đường nét căn bản

Bản chất và nền tảng thần học

77. Đời sống Kitô hữu là một “hành trình” và là “sống bởi Thần Khí” (Ga 5, 25), như sự đồng điệu, tương quan, bắt chước, đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, để tham dự vào tình con thần linh của Ngài. Vì điều này “tất cả những ai được hướng dẫn bởi Thánh Thần của Thiên Chúa, những người ấy là con cái Thiên Chúa” (Rm 8, 14). Lời khuyên bảo hay hướng dẫn thiêng liêng giúp cho phân định “thần khi sự thật và thần khí sai lầm” (1Ga 4,6) và “mặc lấy con người mới, được tạo dựng theo Thiên Chúa trong sự công chính và trong sự thánh thiện (Ep 4,24). Việc hướng dẫn thiêng liêng là một trợ giúp nhất là để phân định trong bước đường nên thánh và nên hoàn thiện.

⁷⁹ *Presbyterorum Ordinis*, 18.

⁸⁰ Bộ Giáo Sĩ, Hướng dẫn cho tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae*, 54.

Nền tảng của việc thực hành đồng hành thiêng liêng nằm ở thực tại của sự hiệp thông Hội thánh, Thân thể Mầu nhiệm Chúa Kitô, gia đình của các anh em biết giúp đỡ lẫn nhau tùy theo đặc sủng nhận được. Giáo Hội là một tổng thể “các trung gian” tương ứng với những tác vụ, các ơn gọi và đặc sủng khác nhau. Tất cả đều cần đến người khác, ngay cả và đặc biệt trong lãnh vực tư vấn thiêng liêng. Đây là việc tìm kiếm và chấp nhận một lời khuyên bảo đến từ Thánh Thần qua trung gian người anh em.

Trong phép Rửa và trong phép Thêm Sức tất cả chúng ta đã lãnh nhận các hồng ân của Thánh Thần, giữa các ơn ấy nổi bật là ơn “khuyên nhủ”. Kinh nghiệm của Giáo Hội cho thấy rằng một số người có được ơn để khuyên bảo này ở một mức độ cao hay, ít nhất, họ được gọi để phục vụ những người khác bằng đặc sủng đã nhận được. Đôi khi, việc hướng dẫn và tư vấn thiêng liêng được thực thi dựa vào một nhiệm vụ được thẩm quyền của Giáo Hội ủy thác hay bởi cộng đoàn Giáo Hội nơi người đó sống ủy thác.

Mục tiêu chuyên biệt

78. Mục tiêu của việc hướng dẫn thiêng liêng chính yếu ở tại việc giúp phân định những dấu chỉ ý của Thiên Chúa. Thông thường người ta nói tới sự phân định ánh sáng và những tác động của Thánh Thần. Có những thời khắc trong đó sự tham vấn mang tính thúc bách hơn. Cần lưu ý tới “đặc sủng” riêng của ơn gọi cá nhân hay của cộng đoàn trong đó người ấy sống, xin hay nhận sự tư vấn.

79. Khi tìm kiếm để phân định những dấu chỉ của ý Thiên Chúa, với sự trợ giúp của sự tư vấn huynh đệ, có khi phải bao gồm những vấn đề về luân lý và sự thực hành các nhân đức, và kể cả tìm hiểu cách tín cần những hoàn cảnh muốn làm rõ. Nhưng nếu thiếu ước muốn chân thật về sự thánh thiện, người ta sẽ đánh mất mục tiêu chính của sự hướng dẫn thiêng liêng. Mục tiêu này thì nội tại với diễn trình của đức tin, cậy, mến (như là sự định dạng với các tiêu chuẩn, giá trị và thái độ của Chúa Kitô) vốn phải được định hướng theo những dấu chỉ của ý Thiên Chúa hài hòa với các đặc sủng đã nhận được. Người tín hữu nhận sự tư vấn phải đảm nhận trách nhiệm và sáng kiến riêng của mình.

80. Sự tham vấn về luân lý, việc trình bày trong sự tin tưởng về những vấn đề của riêng mình, việc đưa vào thực hành những phương thế thánh hóa, phải đi vào trong khung cảnh của việc tìm kiếm ý Thiên Chúa. Không có ước muốn chân thành hướng tới sự thánh thiện, điều vốn có nghĩa là đem ra thực hành các mối phúc và lệnh truyền yêu thương, sẽ chẳng có mục tiêu riêng nào cho sự hướng dẫn thiêng liêng trong đời sống Kitô hữu.

Tính năng động và tiến trình

81. Trong suốt diễn trình của việc hướng dẫn thiêng liêng, cần phải đi vào trong việc nhận thức về bản thân mình trong ánh sáng Phúc Âm, và do đó, đặt nền trên sự tín thác vào Thiên Chúa. Đó chính là một hành trình tương quan cá vị với Đức Kitô, trong đó cùng với Ngài người ta học và thực hành sự khiêm tốn, sự tín thác, và sự trao ban bản thân, theo như lệnh truyền mới về tình yêu.

Để đào luyện lương tâm, cần mở mang tâm trí, chiếu sáng trí nhớ, làm mạnh mẽ ý chí, định hướng cho cảm tính và khích lệ hướng tới sự hiển dương quảng đại để nên thánh.

82. Diễn trình của việc hướng dẫn thiêng liêng đi theo một số những giai đoạn vốn không theo thứ tự cứng nhắc, nhưng được khai triển như những vòng tròn đồng tâm: hướng dẫn để cho hiểu bản thân, trong sự tín thác vào tình yêu Chúa, trong sự hài hòa của sự thanh luyện, giác ngộ và kết hợp. Đó là một năng động tính của đời sống hòa điệu với sự sống của Ba Ngôi được thông dự (x. Ga 14,23; Ep 2,18) nhờ vào sự nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô (tiêu chuẩn, giá trị, thái độ biểu lộ đức tin, đức cậy, đức mến) dưới tác động của Chúa Thánh Thần, được chấp nhận với sự trung thành và quảng đại.

Tất cả những điều này được thực hiện theo một loạt những lãnh vực (tương quan với Thiên Chúa, với công việc, tương quan xã hội) trong đó người ta tìm ý Thiên Chúa nhờ vào sự tư vấn và đồng hành: hành trình kinh nguyện chiêm niệm, phân định và trung thành với ơn gọi, dâng hiến trong con đường nên thánh, sống hài hòa “sự hiệp thông” huynh đệ Hội thánh, sẵn sàng cho việc tông đồ. Sự đồng hành và sự tư vấn đi đến những phương tiện cụ thể. Trong tất cả diễn trình này,

cần phải lưu ý rằng vị linh hướng đích thực là Chúa Thánh Thần, đang khi người tín hữu vẫn giữ tất cả trách nhiệm và sáng kiến cá nhân.

83. Trong *hành trình kinh nguyện* (cá nhân, cộng đoàn, phụng vụ) cần phải dạy cầu nguyện, chăm sóc cách đặc biệt thái độ con thảo của kinh Lạy Cha, vốn là thái độ khiêm nhường, tín thác và yêu mến. Các áng văn của các thánh và các tác giả thiêng liêng sẽ giúp nhiều trong việc định hướng trong hành trình để “mở trái tim ra và vui mừng vì sự hiện diện của Ngài” (vị thánh cha Sở họ Ars), trong sự giao thoa những ánh nhìn, “tôi nhìn Ngài và Ngài nhìn tôi” (người nông dân họ Ars, đi theo những lời dạy của của vị thánh cha xứ). Như thế, họ chấp nhận sự hiện của Chúa Giêsu được trao ban và học để làm cho sự hiện diện của mình trở nên một sự “ở với người mà chúng ta biết người ấy yêu chúng ta” (thánh nữ Teresa Giêsu). Đó là sự yên lặng của thờ lạy, của ngưỡng mộ và hiến dâng, như “một ánh nhìn đơn giản của con tim” (thánh Teresa Lisieux), và nói như Đức Giêsu đã nói ở Getsemani.

Trong tất cả các ơn gọi của Giáo Hội

84. Từ lời mời gọi của Chúa Giêsu “các ngươi hãy nên hoàn thiện như Cha các ngươi trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5, 48), người linh mục mời tất cả các tín hữu khỏi sự “con đường tròn đầy của cuộc sống cá nhân mình như là con cái Thiên Chúa”⁸¹ để đạt tới sự “hiểu biết sống động về Chúa Kitô”.⁸² Những đòi hỏi của cuộc sống Kitô hữu (giáo dân, tu sĩ, linh mục) không thể nào hiểu được mà không có đời sống “thiên liêng” này, nghĩa là “sự sống” mà Thánh Thần khiến họ “mang tin mừng cho người nghèo” (Lc 4,18).

85. Trong *hành trình* ơn gọi mang tính hội thánh của riêng mình, người ta phải chăm lo tới các động lực và ý ngay lành, sự tự do trong chọn lựa, sự đào luyện để trở nên phù hợp và các phẩm chất.

Các chuyên viên thần học đời sống thiêng liêng miêu tả về vị linh hướng như là người dạy trong những trường hợp và những áp dụng cụ thể, đưa ra những động lực để dâng hiến bản thân với sự quảng đại và trợ giúp bằng việc đề ra những phương thể thánh hoá phù hợp với

⁸¹ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Veritatis splendor*, 115: l.c., 1224.

⁸² *Như trên*, số 88: l.c., 1204.

mỗi người và hoàn cảnh, theo các ơn gọi khác nhau. Các khó khăn được đối diện trong tầm nhìn về một sự bước theo Chúa Giêsu cách chân chính.

86. Có thể có một sự linh hướng thường hằng hay một đồng hành thời đoạn “ad casum”. Hơn nữa, việc linh hướng có thể mạnh mẽ hơn vào lúc khởi đầu. Thường, một số tín hữu, trong hành trình ơn gọi, cảm thấy được mời gọi để xin sự hướng dẫn thiêng liêng, nhờ vào sự giảng giải, đọc sách, tĩnh tâm, những buổi cầu nguyện, hay nhờ việc xưng tội. Ngay cả một việc đọc chăm chú các tài liệu của Huấn quyền có thể khơi dậy nhu cầu tìm một vị hướng dẫn để có thể sống đời sống Kitô hữu nhất quán hơn. Sự trao tặng này trong đời sống thiêng liêng mang tới một trách vụ lớn hơn trong xã hội: “Sự sẵn lòng đối với Thiên Chúa mở ra sự sẵn lòng đối với anh chị em và đối với đời sống được nhìn như một trách vụ liên đới và vui tươi”.⁸³

3. Những định hướng thực hành

Hành trình hay bước đường cụ thể của đời sống thiêng liêng

87. Khởi đi từ những đường nét nền tảng này về việc hướng dẫn thiêng liêng và lưu tâm đến thực tại của ngày hôm nay, trong sự giao thoa của ân sủng và tình huống xã hội và văn hoá, một số định hướng thực tiễn được đề ra, luôn mở cho những ân sủng mới và hoàn cảnh mới.

Việc áp dụng sự khuyên bảo thiêng liêng (hướng dẫn, đồng hành) sẽ phải lưu tâm đến ơn gọi cá biệt trong Giáo Hội, đến đặc sủng riêng hay các ơn ban đặc biệt. Vì ngôi vị là “một”, nên cần nhận biết hoàn cảnh cụ thể cuộc đời người ấy: gia đình, công việc, ... Nếu đây là một ơn gọi và là một đặc sủng chuyên biệt, thì cần chú ý đến những thời khắc khác nhau của hành trình.⁸⁴

⁸³ Benedicto XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 78.

⁸⁴ Trong các Bộ Giáo luật, có dự liệu việc hướng dẫn thiêng liêng trong các Chủng viện (GL điều 239; GLDP điều 337-339), trong các nhà Dòng (GL điều 630; GLDP điều 473-475, 538 § 3, 539), Trong các Tu Hội Đời (GL điều 719). Cũng xem các văn kiện khác về việc hướng dẫn thiêng liêng trong chức linh mục thừa tác, trong đời sống thánh hiến, trong các Chủng viện và Nhà tập, trong note cuối cùng ở đoạn số 134.

Trong bất kỳ thời khắc nào, cần phải chú tâm đặc biệt tới những trường hợp và những hình tình huống cá biệt, như sự thay đổi bậc sống trong Giáo Hội, những ao ước sống hoàn thiện hơn, chiều hướng hay chi ly, những hiện tượng khác thường.

88. Nên khởi sự bước đường hướng dẫn thiêng liêng, với một việc đọc lại cuộc sống. Một số ý định hay chương trình sống bao gồm sự tương quan với Thiên Chúa (cầu nguyện phụng vụ và cá nhân), tương quan huynh đệ, gia đình, công việc, các tình bạn, các nhân đức cụ thể, những bốn phận cá nhân, việc tông đồ, những phương thế về linh đạo, có tầm trợ giúp lớn lao. Trong chương trình sống, có thể suy tư về những khát vọng, những khó khăn, sự ao ước hiến thân hơn cho Thiên Chúa. Thật là hữu ích việc vạch ra những phương thế muốn dùng trong hành trình cầu nguyện, sự thánh thiện (các nhân đức), các bốn phận của bậc sống, sự hãm mình hay những “phiền toái nho nhỏ của cái hằng ngày”.⁸⁵

89. Có một *thời điểm khởi sự* trong đó người ta nhằm để khơi lên những thái độ của lòng đạo đức và sự bền tâm trong các nhân đức về cầu nguyện và gắn bó với ý của Thiên Chúa, với một vài thực hành tông đồ, việc đào luyện tính tình (trí nhớ, trí thông minh, cảm tính, ý chí), sự thanh luyện, việc đào luyện để sống cởi mở và có một thái độ chân thành, không hai mặt. Sẽ đối diện với những trường hợp khô cứng thiếu cảm xúc, bất ổn, loại nhiệt tình hời hợt và mau qua, ... đó là một thời điểm phù hợp để “nhỏ.... để trồng” (x. Gr 1, 10), để nhận biết và định hướng đúng về sự đam mê chủ trị.

90. Một thời điểm thứ hai được gọi là *tiến bộ*, trong đó nhằm vào sự hồi tâm hay đời sống nội tâm, vào sự khiêm nhường sâu hơn và hãm mình lớn hơn, và vào sự đào sâu các nhân đức, vào sự hoàn thiện của kinh nguyện.

Như thế người ta đi tới một thời điểm của sự *hoàn thiện lớn hơn*, trong đó kinh nguyện trở nên chiêm niệm nhiều hơn, nhằm tới việc nhỏ đi những thứ ưa thích, phân biệt một khía cạnh “tác động” và một khía cạnh “thụ động” (tức là trung thành mở ra cho hành động của ân sủng

⁸⁵ Benedicto XVI, Thông điệp *Spe salvi* (30/11/2007), 40; AAS 99 (2007), 1018.

vốn luôn gây kinh ngạc), bằng việc học để đi qua đêm tối của tinh thần (đêm tối của đức tin). Việc đào sâu đức khiêm nhường được biến thành những cử chỉ của đức bác ái.

91. Mỗi một nhân đức đều cần được chú tâm đặc biệt. Các ánh sáng, các khát vọng hay chuyển động của Chúa Thánh Thần được tiếp nhận trong bước đường này, là bước đường phân định liên tục để có sự trung thành ngày càng lớn hơn và quảng đại hơn. Những trường hợp cụ thể về những ơn huệ đặc biệt hay về những yếu đuối thiêng liêng hay tâm lý phải được đối diện với sự nghiên cứu thích đáng, bao gồm cả sự cộng tác với những người có chuyên môn khác, và luôn với sự kính trọng.

Thật hữu ích việc theo đuổi một chương trình sống mà có thể chia nhỏ đơn giản thành những nguyên tắc, những mục tiêu và phương tiện. Nghĩa là chỉ ra nơi nào muốn đi tới, mình đang ở đâu và phải đi tới đâu, đâu là những trở ngại có thể gặp thấy và đâu là những phương thế phải dùng tới.

92. “Hy tế Thánh Thể, nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Kitô hữu”⁸⁶ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thiêng liêng để xây dựng sự thống nhất đời sống, là cần thiết cho mọi linh mục⁸⁷ và mọi tín hữu giáo dân.⁸⁸ Ngoài các nguồn mạch chính (Thánh Thể, Lời Chúa, kinh nguyện,...), giữa các phương tiện cụ thể của đời sống thiêng liêng, về khía cạnh thực tiễn, thì *lectio divina* hay việc nguyện ngắm theo những phương pháp khác nhau, việc thực hành bền bỉ bí tích hoà giải, đọc sách thiêng liêng, xét mình chung và riêng, việc tĩnh tâm, có tầm quan trọng. Việc đọc sách thiêng của các thánh và các tác giả thiêng liêng là sự hướng dẫn trong hành trình để biết mình, để sống sự tin thác con thảo và tự hiến quảng đại.

93. Hành trình Kitô hữu với những khủng hoảng nào đó về sự tăng trưởng và trưởng thành là điều bình thường mà người ta có thể kiểm chứng theo cách thể khác nhau. “Đêm tối” đức tin có thể thấy trong

⁸⁶ *Lumen gentium*, 11.

⁸⁷ *Presbyterorum Ordinis*, 14.

⁸⁸ x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Christifideles laici* (30/12/1988), 59: AAS 81 (1989), 509.

những thời điểm khác nhau, nhưng đặc biệt khi con người tiến lại gần Thiên Chúa hơn, tới độ cảm nghiệm một thứ “lặng thinh” hay “vắng bóng” Thiên Chúa nào đó, mà trong thực tế, lại là một tiếng nói và một sự hiện diện sâu xa của chính Thiên Chúa. Việc đồng hành thiêng liêng trong thời điểm đó là cần thiết hơn bao giờ hết, miễn là người ta phải đi theo những chỉ dẫn mà các thánh và các bậc thầy về tinh thần đã để lại cho chúng ta.

Trong việc tông đồ cũng có những thời điểm khô khan, thất bại, bị hiểu lầm, bị vu khống và ngay cả bị bách hại, điều có thể xảy ra, do sai lầm, bởi những con người tốt lành (sự bách hại của những người tốt). Sự khuyên nhủ thiêng liêng phải giúp để sống màu nhiệm phong nhiêu của thập giá với một ơn sủng đặc biệt của Chúa Kitô là bạn đường.

94. Trong đời sống Kitô hữu có những tình huống đặc biệt. Đôi khi đó là ánh sáng và chuyển động của Thần Khí và những ao ước hiến thân hay ước muốn tông đồ mãnh liệt hơn. Nhưng cũng có những thời khắc của những ảo ảnh lừa dối có thể nảy sinh từ sự yêu bản thân hay sự hoang tưởng. Cũng có thể có những lúc chán nản, mất tin tưởng, lạnh nhạt, hay biếng nhác và thờ ơ, lo lắng thái quá để được đánh giá cao, khiêm nhường giả tạo,....

95. Khi thấy có những trường hợp và những hiện tượng ngoại thường, thì cần phải tìm đến những tác giả thiêng liêng và những nhà thần nghiệm trong Giáo Hội. Cần lưu ý rằng các hiện tượng này có thể là kết quả của tự nhiên, hay, kể cả trong trường hợp đến từ một ơn sủng, chúng có thể được diễn tả theo một cách thức còn khiếm khuyết vì những lý do tâm lý, văn hoá, đào luyện, môi trường xã hội. Những tiêu chuẩn mà Giáo Hội đi theo để xác nhận tính chân thực của chúng thì đặt nền trên nội dung giáo lý (trong ánh sáng của Thánh Kinh, của Truyền thống và Huấn quyền), trên sự lương thiện của con người (ngoài sức khoẻ tâm thần, còn đặc biệt là sự chân thành, sự khiêm nhường, đức ái) và những hoa trái bền bỉ của sự thánh thiện.

96. Cũng có những thứ bệnh lý hay sự yếu đuối tâm lý gắn liền với đời sống thiêng liêng. Đôi khi mang tính chất thiêng liêng, như sự nguội lạnh (chấp nhận thường xuyên tội nhẹ hay các khuyết điểm, mà

không hề quan tâm sửa chữa) và lối sống tầm thường (hời hợt, làm việc vất vả mà không có đời sống nội tâm nâng đỡ). Những thứ yếu đuối này có thể gắn liền với khí chất: thứ lo lắng cầu toàn, sự kính sợ sai lầm đối với Thiên Chúa, sự tử mỹ bối rối không có căn cứ, thứ khát khe hay dễ dãi, ...

97. Những thứ yếu đuối hay bệnh lý mang tính thần kinh, gắn liền nhiều hơn với đời sống thiêng liêng, cần đến các chuyên viên về linh đạo và tâm lý. Thường chúng biểu hiện với sự tìm kiếm quá độ sự chú ý hay một sự không mãn nguyện sâu xa về bản thân (hysterein) khiến đi tìm sự quan tâm và sự thương cảm của mọi người, thường tạo nên một sự xáo động phần chấn trong đó có khi lôi kéo cả chính vị linh hướng (tin rằng mình đang bảo vệ một nạn nhân hay một người ưu tú). Những biểu hiện này chẳng có gì liên hệ với sự chiêm niệm và thần nghiệm Kitô giáo đích thực, vốn đang khi nhìn nhận sự yếu đuối của mình, không tìm cách thu hút sự chú ý của người khác, nhưng diễn tả trong sự khiêm nhường, trong tín thác và trong sự quên mình để phục vụ những người khác theo ý Thiên Chúa.

Sự phân định Thánh Thần trong việc hướng dẫn thiêng liêng

98. Với sự giúp đỡ của việc đồng hành hay khuyên nhủ thiêng liêng, trong ánh sáng của một đức tin sống, khá dễ để phân định *hoạt động của Chúa Thánh Thần* trong đời sống của mỗi người, Đấng luôn dẫn tới kinh nguyện, tới sự khiêm nhường, hy sinh, tới cuộc sống thường ngày tại Nazaret, tới sự phục vụ, tới niềm hy vọng, theo khuôn mẫu đời sống Chúa Giêsu, là đời sống luôn được Thánh Thần hướng dẫn: đưa vào trong “hoang địa” (Lc 4, 1), đưa tới với “người nghèo” (Lc 4, 18), tới “niềm vui” vượt qua trong Thần Khí (Lc 10, 21).

99. Hành động của *thần khí xấu* thì luôn có sự đồng hành của tính kiêu ngạo, tính tự đủ, nỗi buồn sầu, sự chán nản, sự ganh tỵ, sự rối loạn, sự ghen ghét, sự giả trá, sự khinh người, sự thiên vị ích kỷ. Nhất là khi thêm vào đó, có khí chất, văn hoá và các phẩm tính tự nhiên, không có sự khuyên nhủ và đồng hành thiêng liêng, thì sẽ vô cùng khó khăn để được soi sáng trong một số lãnh vực: những lãnh vực cần được phân định nhất là trong bước đường ơn gọi (trong những cảnh ngộ của cuộc sống mỗi ngày), của sự chiêm niệm, sự hoàn thiện, của cuộc

sống huynh đệ, của sứ mệnh. Nhưng có những hoàn cảnh cá nhân và cộng đoàn cần có một sự phân định đặc biệt, chẳng hạn như khi thay đổi bậc sống, những soi sáng và chuyển động mới, các thay đổi cơ cấu, một số những yếu đuối, những hiện tượng ngoại thường...

100. Vì Thần Khí “thổi nơi đâu Người muốn” (Ga 3, 8), người ta không thể đưa ra những qui tắc hay luật lệ cứng nhắc về việc phân định; nhưng các thánh và các tác giả thiêng liêng nói tới một số những hằng số hay dấu chỉ nào đó về hoạt động của Thần Khí tình yêu, Đấng hành động bên ngoài logic nhân loại.

Nhưng không thể phân định tốt một hoàn cảnh thiêng liêng khi không có bình an trong tâm hồn, vốn được biểu lộ như là ơn ban của Chúa Thánh Thần, khi người ta không tìm kiếm lợi ích riêng mình hay đặt nó trên lợi ích người khác, nhưng là tìm cách phục vụ Thiên Chúa và anh chị em tốt hơn. Khi ấy, sự khuyên nhủ thiêng liêng (trong khung cảnh của sự phân định) thực hiện với sự bảo đảm cho tự do nội tâm, không bị điều kiện hoá bởi những thiên vị cá nhân cũng như bởi thị hiếu ở thời điểm.

Để thực hiện tốt việc phân định cần phải: cầu nguyện, khiêm nhường, ly thoát khỏi những ưa thích, lắng nghe, học hỏi đời sống và lời dạy của các thánh, hiểu biết những tiêu chuẩn của Giáo Hội, chăm chú xét duyệt những khuynh hướng nội tâm của mình, sẵn sàng thay đổi, tự do nội tâm. Theo cách thức này, người ta tập cho mình có lương tâm lành mạnh, nghĩa là giáo dục mình tới “đức ái, là cái nảy sinh từ một trái tim trong sạch, từ một lương tâm tốt lành và một đức tin chân thành” (1Tm 1, 5).

Phẩm chất của vị “linh hướng”

101. Nói chung vị linh hướng phải có tinh thần tiếp đón và lắng nghe, với cảm thức trách nhiệm và sẵn sàng, với tâm tình của người cha và người anh, và cả với tình bạn kính trọng, cố gắng lời khuyên luôn với sự khiêm tốn phục vụ, tránh thái độ độc tài, thứ duy nhân vị hay thái độ cha chú vốn ngoài việc gây nên lệ thuộc tình cảm, còn rơi vào sự vội vàng và sự phí thời gian vào những chuyện phụ thuộc, với sự thận trọng và khôn ngoan cần thiết, biết xin lời khuyên cách phù hợp

nơi những người khác với sự kín cẩn thích đáng,... Những phẩm chất này đan dệt vào ơn khuyên nhủ. Cũng không thể không nói tới một “humor” (sự khôi hài) lành mạnh, mà nếu chân chính, sẽ luôn biết kính trọng và góp phần làm cho những vấn đề giả tạo được chỉnh đốn lại và giúp sống thanh thản hơn.

102. Để có thể thực thi ơn khuyên nhủ, đòi phải có sự hiểu biết hay kiến thức (lý thuyết và thực hành) về đời sống thiêng liêng, kinh nghiệm về đời sống này, cảm thức trách nhiệm và sự khôn ngoan. Sự hài hoà giữa các phẩm tính nền tảng này được diễn tả như là sự gần gũi, lắng nghe, lạc quan, hy vọng, chứng tá, nhất quán, biết đổ vào tâm hồn ước muốn thánh thiện, sự vững vàng, sự rõ ràng, chân lý, sự thấu hiểu, độ rộng và đa diện trong tầm nhìn, sự bền bỉ trong hành trình.

Cách chung, vì mục đích để bảo đảm cho tính liên tục, vị linh hướng hay người khuyên bảo thiêng liêng (được chọn, được đề cử, được chỉ định) là một người. Trong đời sống của một số vị thánh, người ta có thể quan sát thấy một sự tự do lớn lao trong việc tham vấn những người khác và trong việc thay đổi vị linh hướng khi thấy rằng điều đó cần thiết cho đời sống thiêng liêng. Sự thay đổi vị linh hướng nếu xảy ra, luôn phải là khả thể và luôn phải tự do, khi có những lý do giá trị để tăng trưởng thiêng liêng hơn.

103. Vị linh hướng phải hiểu rõ người mà mình giúp, để cùng với người ấy tìm những dấu chỉ thánh ý Chúa trong bước đường nên thánh và trong những thời khắc đặc biệt của ơn sủng. Sự chẩn đoán sẽ tập trung vào cách thể hiện hữu, những phẩm chất và những khuyết điểm, sự tăng trưởng của đời sống thiêng liêng cá nhân,... Việc đào luyện được truyền đạt đáp ứng cho thời điểm của ân sủng. Vị linh hướng không làm ra hành trình, nhưng ngài dõi theo, giúp đỡ con người trong thực tại cụ thể của người ấy. Người hướng dẫn các linh hồn chính là Chúa Thánh Thần và vị linh hướng phải tùy thuộc vào hành động của Thánh Thần.

Thường hằng giữ nơi mình một sự kính trọng sâu xa đối với lương tâm của các tín hữu, với việc tạo ra một tương quan thích hợp để cho có một sự mở lòng tự phát và hành động luôn trong sự kính trọng và

tế nhị. Việc thực thi quyền cai quản trong Giáo Hội luôn phải kính trọng sự cần mẫn và sự giữ thinh lặng của vị linh hướng.

104. Quyền bính của vị linh hướng không đặt nền trên quyền cai quản, nhưng là quyền riêng của sự khuyên nhủ và định hướng. Ngay cả dù đứng trước thẩm quyền này người ta phải trả lời với một sự trung tín căn bản điển hình của sự dễ dạy của người con, nhưng không cho phép loại tương quan cha chú. Thái độ khiêm tốn và tín nhiệm của vị linh hướng sẽ khiến vị ấy cầu nguyện và không nản lòng khi không thấy được thành quả.

105. Trong những cơ sở đào luyện linh mục và đời sống thánh hiến, cũng như nơi một số công cuộc tông đồ, chính vì nhằm để bảo đảm việc đào luyện tương xứng, thường, một số vị cố vấn thiêng liêng được chỉ định, như vậy dành một không gian rộng trong những gì liên quan tới việc chọn linh hướng cá nhân, đặc biệt khi có vấn đề lương tâm và xưng tội.

Phẩm chất của người là đối tượng của việc hướng dẫn thiêng liêng

106. Từ phía người là đối tượng của việc hướng dẫn thiêng liêng, phải có sự cởi mở, sự chân thành, sự nhất quán, thành thực, thực hành những phương thể thánh hoá (phụng vụ, các bí tích, cầu nguyện, hy sinh, xét mình...). Sự định kỳ của những cuộc đàm thoại tùy thuộc vào những thời điểm và hoàn cảnh, vì không có một quy luật ấn định cho việc này. Những thời điểm ban đầu của việc đào luyện đòi hỏi một sự định kỳ thường xuyên và cần mẫn. Tốt nhất việc bàn hỏi nên được tự phát hơn là đợi để được gọi.

107. Việc tự do chọn vị linh hướng không giảm lược thái độ kính trọng. Cần đón nhận sự trợ giúp với tinh thần đức tin. Khi nói cũng như khi đọc những gì mình viết sẵn, phải trình bày bản thân với sự đúng mực, trình bày lương tâm của mình và tình hướng trong đó đang gặp so với chương trình sống mà mình đã vạch ra nhằm được hướng dẫn. Xin lời khuyên về các nhân đức, về những khuyết điểm, về ơn gọi, về kinh nguyện, về cuộc sống gia đình, đời sống huynh đệ, về các bổn phận của mình (đặc biệt trong công việc), về việc tông đồ. Thái độ sâu

xa là thái độ của người hỏi cho biết ý Thiên Chúa để trung thành hơn với ý của Người.

108. Sự chân chính của đời sống thiêng liêng được tỏ hiện trong sự hài hoà giữa các lời khuyên được tìm kiếm và nhận được với đời sống thực tiễn nhất quán. Việc xét mình cá nhân rất hữu ích để biết mình, cũng thế việc tham dự những cuộc tĩnh tâm nối kết với việc linh hướng.

109. Người Kitô hữu phải luôn hành động với sự tự do và trách nhiệm hoàn toàn. Chức năng của vị hướng dẫn thiêng liêng là giúp cho người ấy chọn lựa cũng như quyết định cách tự do và trách nhiệm điều người ấy phải làm trước mặt Chúa, với sự trưởng thành Kitô hữu. Người được hướng dẫn phải đảm nhận cách tự do và trách nhiệm lời khuyên nhủ thiêng liêng, và giả như có sai lầm, không vì thế mà xả trách nhiệm xuống trên vị linh hướng.

Hướng dẫn thiêng liêng của linh mục

110. Tác vụ của linh mục thì gắn liền với việc hướng dẫn thiêng liêng, nhưng chính ngài cũng cần học để nhận sự hướng dẫn này, để rồi biết thông đạt nó tốt hơn cho những người xin hướng dẫn từ nơi ngài.

Khi linh mục là người nhận sự hướng dẫn thiêng liêng, cần lưu ý rằng linh đạo riêng biệt của ngài có điểm then chốt là “sự thống nhất đời sống” đặt nền trên đức ái mục tử.⁸⁹ Sự “thống nhất đời sống” này, theo như Công đồng, được thực hiện nhờ vào sự đơn sơ trong cuộc sống thực tế “theo gương Chúa Kitô trong khi thực hiện tác vụ của mình, Đấng mà lương thực của Ngài là chu toàn ý Đấng đã sai phái Ngài thực hiện công trình Người”.⁹⁰ Đó là những ơn ban và các đặc sủng được sống trong tương quan chặt chẽ phụ thuộc vào Giám mục của mình và trong sự hiệp thông với linh mục đoàn của Giáo Hội địa phương.

111. Một *chương trình đời sống thiêng liêng của linh mục*, ngoài việc cử hành hằng ngày hiến tế Thánh Thể và đọc kinh thần vụ, có thể được vạch ra thế này: dành một thời gian mỗi ngày cho việc nguyện ngắm lời Chúa, việc đọc sách thiêng liêng, dành thời gian hằng ngày viếng

⁸⁹ *Presbyterorum Ordinis*, 14.

⁹⁰ *Như trên*.

và thờ lạy Thánh Thể, đều đặn gặp gỡ huynh đệ với các linh mục khác để giúp đỡ lẫn nhau (gặp nhau để cầu nguyện, chia sẻ, cộng tác, chuẩn bị bài giảng...), thực hành và giúp theo những định hướng của Giám mục đối với các linh mục (niên giám, chương trình, đào luyện liên tục, mục vụ), hằng ngày đọc kinh nguyện Maria với chuỗi Mân Côi, để giữ lòng trung thành với các nhiệm vụ, mỗi ngày xét mình, xét chung và xét riêng.⁹¹

112. Trong tác vụ hay trong sự phục vụ hướng dẫn thiêng liêng này, vị linh mục, như là trong tác vụ bí tích hoà giải bí tích, đại diện cho Chúa Kitô Mục tử Nhân lành, là người hướng dẫn, là thầy, là anh, là cha, là thầy thuốc. Đó là một sự phục vụ gắn liền mật thiết với tác vụ giảng dạy, hướng dẫn cộng đoàn và chứng tá đời sống.

113. Hoạt động thừa tác vụ gắn liền chặt chẽ với việc đồng hành thiêng liêng. “Linh mục có nhiệm vụ, do phẩm chất là người giáo dục đức tin, phải chăm sóc, đích thân hay qua những người khác, sao cho mỗi tín hữu được hướng dẫn trong Chúa Thánh Thần để phát triển ơn gọi cá nhân của mình theo Phúc Âm, để thực hành đức bác ái chân thành và năng động, để thực thi sự tự do mà Chúa Kitô đã ban lại cho chúng ta. Những nghi lễ đẹp hay những hội đoàn nở rộ cũng không có nhiều ích lợi, nếu không hướng tới việc giáo dục con người trưởng thành Kitô hữu. Để cổ vũ sự trưởng thành ấy, các linh mục phải giúp họ trở thành có khả năng đọc được trong những biến cố, dù lớn, dù nhỏ, đâu là những đòi hỏi tự nhiên và là ý của Thiên Chúa. Ngoài ra, các Kitô hữu phải được giáo dục để không sống ích kỷ, nhưng theo những đòi hỏi của luật bác ái là luật mới, luật đòi mỗi người dùng ơn riêng nhận được để phục vụ người ở bên, và theo cách thức mà mọi người như là Kitô hữu chu toàn nhiệm vụ của mình trong cộng đoàn nhân loại”.⁹²

114. Người nào thực sự trân trọng việc hướng dẫn thiêng liêng thì không chỉ khuyên làm việc ấy trong tác vụ của mình mà còn đích thân thực hành.

⁹¹ x. Bộ Giáo Sĩ, Hướng dẫn về tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae*, 31/3/1994.

⁹² *Presbyterorum Ordinis*, 6.

Nếu không đánh mất cái nhìn về mục tiêu chính của việc phân định (phân định ý Thiên Chúa trong mọi khía cạnh của hành trình nên thánh và tông đồ), thì có thể tìm được cách thức cố gắng việc hướng dẫn thiêng liêng và nhận được nó thường xuyên.

115. Lời mời thực hành hướng dẫn thiêng liêng phải là một chương quan trọng và liên tục trong bất kỳ kế hoạch mục vụ nào, vốn phải luôn luôn và đồng thời là mục vụ để giúp nên thánh và cho sứ mệnh. Có thể đào luyện các tín hữu trong hành trình nên thánh này với việc giảng dạy, với giáo lý, với việc giải tội, với đời sống phụng vụ bí tích, đặc biệt là trong Thánh Thể, với các nhóm Thánh Kinh và cầu nguyện, với chính chứng tá đời sống của tác viên, là người cũng cần đến lời khuyên nhủ vào lúc và hoàn cảnh cần thiết. Từ một số trong những sự phục vụ hay tác vụ này, thật là hợp lý chuyển sang sự gặp gỡ cá nhân, sang lời mời đọc sách thiêng liêng, tới những cuộc tĩnh tâm, cả những tĩnh tâm cá nhân.

116. Như là một tác vụ, thường việc hướng dẫn thiêng liêng thì gắn liền với việc xưng tội nơi mà vị linh mục hành động nhân danh Chúa Kitô và tỏ ra như người cha, người bạn, người thầy thuốc và người hướng dẫn thiêng liêng. Ngài là người tôi tớ của ơn tha thứ và hướng dẫn bước đường chiêm niệm và hoàn thiện, với sự kính trọng và trung thành với huấn quyền và truyền thống thiêng liêng của Giáo Hội.

Việc hướng dẫn thiêng liêng trong đời sống thánh hiến

117. Những người thánh hiến, theo những cách thức khác nhau, theo đuổi một đời sống tin mừng tận căn và “tông đồ”, họ có thêm một sự “thánh hiến đặc biệt”,⁹³ “qua việc tuyên các lời khuyên Phúc Âm”.⁹⁴ Trong đời sống thánh hiến cần lưu ý đến đặc sủng chuyên biệt (gọi là đoàn sủng sáng lập) và sự thánh hiến đặc biệt (qua sự tuyên khấn) cũng như với những thể thức cuộc sống khác nhau: chiêm niệm, cộng đoàn, truyền giáo, với Hiến luật và luật Dòng tương ứng...

⁹³ Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata* (25/3/1996), 2: AAS 88 (1996), 378.

⁹⁴ *Như trên*, số 30: l.c. 403.

118. Hành trình hướng tới đời sống thánh hiến đi theo những giai đoạn, được định liệu một sự chuẩn bị trực tiếp cũng như chuẩn bị về lâu dài, đào sâu tính chân chính của ơn gọi với sự nâng đỡ của sự xác tín và các động lực tin mừng (làm tan đi những ngò vực về căn tính), với những quyết định tự do, để luôn đạt tới sự phù hợp ngày càng hơn (nhiều phẩm chất cùng với nhau).

119. Có những vấn đề cụ thể mà chỉ có thể được coi là thuộc về sự “tăng trưởng” và “trưởng thành” nếu người thánh hiến cần mẫn chú tâm tới việc hướng dẫn thiêng liêng: những vấn đề đó có thể là sự cô độc về thể lý hay luân lý, những thất bại (bề ngoài hay thật sự), những thiếu trưởng thành tình cảm, những tình bạn chân tình, sự tự do nội tâm trong sự trung thành với lời khấn vâng phục, sự đảm nhận thanh thản đời độc thân như dấu chỉ về Chúa Kitô Hôn Phu cho Hội thánh Hiền Thê,...

120. Việc hướng dẫn thiêng liêng của những *người thánh hiến* có những khía cạnh riêng biệt, ngoài những gì đã nói ở trên. Sự bước theo Chúa Kitô Tin mừng, đời sống huynh đệ và sứ mệnh nhận được sức đẩy từ một đoàn sủng riêng, bên trong một câu chuyện về ân sủng, với sự tuyên khấn hay trách vụ đặc biệt để trở nên “khả giác giữa thế gian” về Chúa Kitô thanh khiết, nghèo khó và vâng phục⁹⁵ và là “ký ức sống động về cách thức hiện hữu và hành động của Chúa Giêsu”.⁹⁶

Việc hướng dẫn người thánh hiến này, đòi hỏi một hành trình riêng về chiêm niệm, hoàn thiện, hiệp thông (đời sống huynh đệ) và sứ mệnh, vốn thuộc về đặc tính bí tích của mầu nhiệm Giáo Hội, hiệp thông và sứ mệnh. Cần phải giúp để tiếp nhận và sống hồng ân như phải là, bởi vì đây là việc “theo Chúa Kitô sát hơn [...] hướng tới sự hoàn thiện của đức ái để phục vụ Nước Trời”,⁹⁷ hướng tới một tình yêu trọn vẹn, cá vị và nhiệm hôn, khiến cho, trong Trái tim của Chúa Kitô, có thể “tìm được mình” ngày càng hiện diện sâu hơn với những người đương thời”.⁹⁸

⁹⁵ Như trên, số 1: *l.c.*, 377.

⁹⁶ Như trên, số 22: *l.c.*, 396.

⁹⁷ *GLHTCG*, số 916; x. *GL* điều 573.

⁹⁸ *GLHTCG*, số 932.

121. Các linh mục được mời để giúp đồng hành thiêng liêng biết rằng “các tu sĩ, nam cũng như nữ, làm nên một phần nổi bật với phẩm giá đặc biệt trong nhà Chúa và đáng được một sự quan tâm đặc biệt, để họ có thể luôn tiến bộ trong sự hoàn thiện thiêng liêng vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội”.⁹⁹

Việc linh hướng các người giáo dân

122. Tiếng gọi phổ quát nên thánh trong bất cứ ơn gọi Kitô hữu nào không bị giảm nhẹ bởi vì đó luôn là tiếng gọi tới sự hoàn thiện: “Hãy yêu, [...] hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5, 44. 48). Việc hướng dẫn thiêng liêng đối với người Kitô hữu được gọi để sống thánh thiện, trong tính cách giáo dân, giả định ơn gọi Kitô hữu hướng tới hoàn thiện, nhưng với đặc tính là men tin mừng giữa trần đời và hoạt động với trách nhiệm của mình trong sự hiệp thông với Giáo Hội, dùng những sự vật trần thế và xếp đặt chúng theo ý Thiên Chúa.¹⁰⁰ Việc hướng dẫn thiêng liêng phải giúp cho tương quan cá vị với Thiên Chúa (cụ thể hoá sự tham dự Thánh Thể và cầu nguyện, xét mình, sự thống nhất đời sống), đào tạo lương tâm, giúp thánh hoá gia đình, công việc, các tương quan xã hội, hiện thực chúng trong cuộc sống xã hội. “Công việc được thực hiện như thế trở thành kinh nguyện. Học hành thành kinh nguyện. Nghiên cứu khoa học thành kinh nguyện. Tất cả qui tụ về một thực tại duy nhất: tất cả thành kinh nguyện, tất cả đều có thể và phải đưa chúng ta tới Thiên Chúa, nuôi dưỡng một tương quan liên lý với Chúa, từ sáng tới chiều. Mỗi công việc ngay chính đều có thể là kinh nguyện; và mỗi công việc là kinh nguyện, là việc tông đồ. Theo cách thức này, linh hồn được nên mạnh mẽ trong một sự thống nhất của đời sống đơn sơ mà mạnh mẽ”.

101

Như Đức thánh cha Benedicto XVI nhắc nhở, tất cả các tín hữu đều trách nhiệm về việc loan báo Tin Mừng: “Các giáo dân được kêu gọi để thực thi nhiệm vụ ngôn sứ của họ, vốn phát xuất trực tiếp từ phép

⁹⁹ *Presbyterorum Ordinis*, 6.

¹⁰⁰ x. *Lumen gentium*, 31.

¹⁰¹ S. JoseMaria Escrivá, *Chính Đức Giêsu đi qua*, 10.

rửa, và làm chứng cho Tin Mừng trong đời sống thường ngày nơi họ đang ở”.¹⁰²

Việc hướng dẫn hay khuyên nhủ thiêng liêng đối với các giáo dân không có nghĩa là họ thiếu hụt hay thiếu trưởng thành, nhưng đúng hơn đó là một trợ giúp huynh đệ (từ phía người cố vấn) để hoạt động cách thiêng liêng và tông đồ theo như sáng kiến và trách nhiệm riêng, vì họ là những môn đệ đích thực của Chúa Kitô, trong thực tại nhân loại của công việc, của gia đình, của xã hội chính trị và kinh tế,... để thánh hoá chúng từ bên trong và bằng trách nhiệm và sáng kiến riêng của mình.

123. Vì thế, việc hướng dẫn thiêng liêng người giáo dân nhằm tới bước đường nên thánh và sứ mệnh mà không giảm thiểu, vì họ không chỉ là phần tử với chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Chúa như bất cứ người đã chịu phép rửa nào,¹⁰³ nhưng vì họ sống thực tại này với một ân sủng đặc biệt là hiện diện trong trần gian, khiến họ có một “vai trò riêng và tuyệt đối cần thiết để thực hiện sứ mệnh của Giáo Hội”.¹⁰⁴

Họ là những người “được Thiên Chúa gọi để đóng góp, gần như từ bên trong giống như men, để thánh hoá trần gian bằng việc thực thi chức vụ của họ dưới sự hướng dẫn của tinh thần phúc âm”¹⁰⁵ và cộng tác vào việc “làm lan rộng Vương quốc Thiên Chúa và sinh động và hoàn hiện trật tự thực tại trần thế bằng tinh thần Kitô hữu”,¹⁰⁶ nghĩa là “soi sáng và sắp xếp tất cả các sự việc trần thế [...] theo như Chúa Kitô”.¹⁰⁷ Như vậy, việc đồng hành thiêng liêng nhằm để làm cho họ thông dự vào “sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội”¹⁰⁸ và làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động giữa lòng thực tại trần thế”.¹⁰⁹

¹⁰² Benedicto XVI, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Verbum Domini*, 94.

¹⁰³ *Như trên*.

¹⁰⁴ *Apostolicam actuositatem*, 1.

¹⁰⁵ *Lumen gentium*, 31.

¹⁰⁶ *Apostolicam actuositatem*, 4.

¹⁰⁷ *Lumen gentium*, 31.

¹⁰⁸ *Như trên*, số 33.

¹⁰⁹ *Apostolicam actuositatem*, 29; x. Gioan Phaolo II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Christifideles laici*, 7-8; 15; 25-27; 64: *l.c.*, 403-405; 413-416; 436-442; 518-521.

124. Việc trợ giúp nhờ lời khuyên nhủ thiêng liêng thì cần thiết cả cho đời sống nội tâm lẫn trong những hoàn cảnh thường ngày khác nhau: xã hội, gia đình, nghề nghiệp, nhất là trong những thời điểm của đời sống gia đình và đời sống xã hội chính trị, trong đó cần phải làm chứng cho những tiêu chuẩn nền tảng của cuộc sống Kitô hữu. Cả trong đời sống đầy ắp công việc của bất cứ hoạt động tông đồ nào, nếu có ao ước chân thành muốn nên thánh, đều có thể tìm được sự khuyên nhủ thiêng liêng.

Sự hài hoà giữa các bình diện đào luyện trong bước đường hướng dẫn thiêng liêng

125. Người Kitô hữu được định hướng trong một hành trình nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô. Người ta có thể nói tới những bình diện khác nhau hay những chiều kích khác nhau của đào luyện: nhân bản, thiêng liêng, tri thức, nghề nghiệp, mục vụ. Đó là những khía cạnh nhập hiệp và hài hoà hỗ tương nhau, trong sự hiệp thông Giáo Hội và hướng tới sứ mệnh. Ở đây chính là con người xét như phần tử của một cộng đoàn nhân loại và Hội Thánh.

126. Người ta phải chú ý đúng mức tới *chiều kích hay bình diện nhân bản*, xét cả vị cũng như cộng đoàn, vì rằng nhân vị cần được đánh giá cách đúng đắn, cần biết mình được yêu và có khả năng yêu mến trong chân lý của quà tặng. Điều này giả định một hành trình tự do, được xây dựng trong ánh sáng của sự hiệp thông của Thiên Chúa tình yêu, nơi mà mỗi con người là một tương quan quà tặng. Thế nên nhân vị xây dựng mình trong những tiêu chí khách quan của nó, một bậc thang giá trị chân chính, có những động lực hướng tới tình yêu, những thái độ tương quan và phục vụ.

Sự khuyên nhủ thiêng liêng được gợi hứng từ nơi màu nhiệm Chúa Kitô, từ nơi ánh sáng của Ngài mà đọc ra màu nhiệm con người.¹¹⁰ Nhân vị được giáo dục để ban tặng và ban tặng chính mình. Vì thế, người ấy học lắng nghe, học cùng ở bên những người khác, học để hiểu, học đồng hành, học đối thoại, học cộng tác, học để khởi sự những tình bạn chân thành.

¹¹⁰ *Gaudium et spes*, 22.

Những đức tính nhân bản này nơi người Kitô hữu được vun trồng trong ánh sáng đức tin, cậy, mến, để suy nghĩ, đánh giá và yêu như Đức Kitô. Các bản văn Công đồng và Huấn quyền hậu Công đồng mời gọi để cho việc đào luyện “nhân bản” này được thực tế hoá bởi sự nhạy cảm về công lý và hoà bình, hài hoà trong khác biệt, khả năng sáng kiến, thán phục và mở rộng cho những giá trị mới, sự bền bỉ mạnh mẽ, sẵn sàng cho những trách vụ mới, tình huynh đệ, sự chân thành, sự tiếp đón, sự lắng nghe, cộng tác, chăm sóc các tương quan nhân loại và những tình bạn tốt đẹp.¹¹¹

127. Bước đường của đời sống thiêng liêng, chính vì là một bước đường tìm kiếm và kinh nghiệm về chân lý được sống, về điều thiện hảo và vẻ đẹp, được đan dệt bởi sự hài hoà giữa trí thông minh, cảm tính, ý chí, kỷ ước, ý nghĩa. Thế nên, việc đào luyện được diễn tả “trong một sự vũng vàng của tâm hồn, trong việc biết lấy quyết định có suy xét và nhận định ngay thẳng về con người và các biến cố”.¹¹²

Đó là một hành trình làm hài hoà cho việc chu toàn bốn phận, tình yêu chiêm niệm, việc học hành và hoạt động bên ngoài, như một tiến trình cần thiết để có được sự “thống nhất đời sống” của người tông đồ.

Sự khuyên nhủ thiêng liêng giúp nhận biết và vượt qua sự mỏng dòn của bản thân, trong lãnh vực của các quyết định, của các kỷ niệm, của các cảm xúc và của các yếu tố điều kiện hoá về mặt xã hội, văn hoá và tâm lý.

128. Nhờ việc hướng dẫn thiêng liêng mà có một sự trợ lực để giúp lên chương trình tốt hơn cho thời gian cầu nguyện, thời gian cho đời sống gia đình, đời sống cộng đoàn, thời gian cho nhiệm vụ của con cái, của công việc và sự nghỉ ngơi, đang khi trân trọng sự tĩnh lặng nội tâm, và cả sự tĩnh lặng bên ngoài, và khám phá ý nghĩa tích cực của những khó khăn và sự đau khổ.

Việc đồng hành ở bình diện nhân bản-Kitô hữu này có thể đáp ứng cho ba câu hỏi: *tôi là ai?* (căn tính), *tôi với ai?* (tương quan), *để làm*

¹¹¹ x. *Presbyterorum Ordinis*, 3; *Optatam totius*, 11; Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis*, 43-44; 72: *l.c.*, 731-736; 783-787; Hướng dẫn về tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae*, 76.

¹¹² *Optatam totius*, 11.

gì? (sứ mệnh). Dưới tác động của ân sủng Thiên Chúa, các tiêu chí, các ao ước, các động lực, các giá trị và những thái độ được biến đổi trong đức tin, đức cậy và đức mến với những nhân đức luân lý kéo theo, nghĩa là một đời sống trong Đức Kitô. Là người-Kitô thì tự đào luyện mình để đạt tới sự hiện thực mình bằng việc yêu mến trong sự thật của việc tự hiến cho Thiên Chúa và cho anh em.

Trong tiến trình này, cần phải lưu ý đến tương quan giữa ân sủng và tự nhiên (giống như tương quan giữa đức tin và lý trí) phân biệt và hài hoà, bởi vì “Ân sủng không phá bỏ tự nhiên, nhưng làm cho nó nên hoàn hảo”.¹¹³ Đây là một đề tài vô cùng quan trọng vào lúc cụ thể hoá một số những định hướng và một số những phương thế vốn tôn trọng sự khác nhau về tâm lý và văn hoá, cũng như sự khác biệt về các đặc sủng được tháp nhập vào trong những hoàn cảnh nhân loại khác nhau và, nhất là những nội dung của đức tin.

129. Cần phải tìm thấy một sự thống nhất giữa tự nhiên và ân sủng, với sự ưu thế của ân sủng, như là sự tham dự vào sự sống mới hay sự sống thần linh. “Một trong những khía cạnh của tinh thần kỹ thuật hiện đại được gặp thấy trong khuynh hướng xét các vấn đề và các chuyển động gắn liền với đời sống nội tâm chỉ từ một quan điểm tâm lý học, tới độ giản lược hoàn toàn vào thần kinh học. Cái nội tâm của con người bị làm cho trống rỗng và cái ý thức về sự vững bền hữu thể học của linh hồn con người với những chiều sâu mà các thánh đã biết dò tìm, dần dần bị biến mất. Vấn đề về sự phát triển cũng bị nối kết chặt chẽ với ý niệm của chúng ta về linh hồn của con người, vì rằng cái tôi của chúng ta thường bị giản lược vào tâm lý và sức khoẻ của linh hồn bị lẫn lộn với sự dễ chịu về cảm xúc. Những thứ giản lược ấy, ở tận nền tảng, là một sự hiểu sai cách sâu xa về đời sống thiêng liêng và đưa tới một sự hiểu sai rằng sự phát triển của con người và của các dân tộc, thay vào đó, tùy thuộc vào giải pháp cho các vấn đề có tính cách tinh thần”.¹¹⁴

130. Sự hiểu biết về khí chất và tính tình sẽ giúp điều hành và định hướng: vd, nếu lấy lại mẫu thức “cổ xưa” từ các Giáo Phụ như mẫu

¹¹³ Thánh TOMA, *Summa Theologiae*, I, 1, 8 ad 2.

¹¹⁴ Benedicto XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 76.

thức của Ippocrate, người ta sẽ thấy rằng các khát vọng về những điều cao cả không rơi vào tính kiêu ngạo và tính tự đủ (khí chất nổi giận), sự dễ mến không rơi vào thói hư danh và sự hời hợt (khí chất đa huyết), chiều hướng về đời sống nội tâm và sự cô tịch không có nguy cơ rơi vào sự thụ động và sự chán nản (khí chất u sầu), sự bền bỉ và sự không thiên vị không bị nguy cơ trở thành biếng nhác (khí chất ỳ lỳ).

Chính ở bình diện này hay chiều kích nhân bản này mà đề tài sự “trợ giúp tâm lý” có chỗ: sự đồng hành này “có thể được trợ giúp trong một số trường hợp nhất định và với những điều kiện rõ rệt, nhưng không có tính thay thế, bởi những cách thức phân tích hay trợ giúp tâm lý”.¹¹⁵ Liên quan đến vấn đề này, người ta có thể tham vấn các tài liệu của Giáo Hội trình bày về sự thích đáng, những điều kiện, mà theo đó có thể sử dụng đúng đắn những phương thể nhân loại này.¹¹⁶

131. Là điều hợp lẽ, trong việc hướng dẫn thiêng liêng, *bình diện hay chiều kích thiêng liêng* thì ưu thế, bởi vì lời khuyên nhủ chính yếu nhằm đến để thăng tiến sự trung thành với ơn gọi của mình, tương quan với Thiên Chúa (kính nguyện, chiêm niệm), sự thánh thiện hay sự hoàn thiện, tình huynh đệ hay sự hiệp thông Hội Thánh, sự sẵn sàng cho việc tông đồ.

Vì lý do này, chương trình đời sống thiêng liêng tự căn bản phải hướng tới một kế hoạch (đường nét của đời sống thiêng liêng), một số mục tiêu tỷ lệ với mức độ trưởng thành thiêng liêng mà người được đồng hành phải đạt tới, và những phương thể tương ứng phải dùng.

132. Chiều kích nhân bản-Kitô hữu và thiêng liêng phải được nuôi dưỡng với sự học hỏi và những bài đọc. Người ta có thể nói tới *chiều kích tri thức hay học thuyết* của việc hướng dẫn thiêng liêng. Việc đào luyện tri thức (cần thiết cho đời sống thiêng liêng) phải tiếp tục được

¹¹⁵ Gioan Phaolo II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabо vobis*, 40: l.c., 725.

¹¹⁶ Liên quan: Bộ GIÁO DỤC CÔNG GIÁO, *Định hướng giáo dục về việc đào luyện cho đời đời đức thân linh mục* (11/4/1974); *Hướng dẫn về việc đào luyện các chủng sinh về những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình* (19/3/1995); *Huấn thị về những tiêu chuẩn phân định ơn gọi liên quan đến những nhượng có khuynh hướng đồng tính nhằm vào việc tiếp nhận vào Chủng viện và vào các Chức thánh* (4/11/2005): AAS 97 (2005), 1007-1013; *Định hướng cho việc sử dụng chuyên môn tâm lý học trong việc tiếp nhận và trong việc đào luyện các ứng sinh cho chức linh mục* (29/6/2008).

mở rộng trong cuộc sống, lấy hứng khởi từ các vị thánh, từ các tác giả thiêng liêng và từ các áng văn cổ điển về linh đạo.

Việc hướng dẫn thiêng liêng, trong chiều kích tri thức hay học thuyết, hướng tới màu nhiệm Chúa Kitô được loan báo, cử hành và sống: “hướng về màu nhiệm Chúa Kitô, Đấng thấm nhập toàn thể lịch sử nhân loại, Đấng liên lý hoạt động trong Giáo Hội và chính yếu tác động qua tác vụ linh mục”.¹¹⁷ Chiều hướng Kitô học của đời sống thiêng liêng cấu thành cái nền thích đáng cho một kết quả tốt đẹp trong việc giảng dạy và hướng dẫn các tín hữu trong bước đường chiêm niệm, bác ái và tông đồ.

Việc hướng dẫn thiêng liêng, với chiều kích học thuyết này, giúp cảm nếm hương vị của việc học hỏi cá nhân và cùng chia sẻ, ngoài việc cần mẫn đọc cá nhân và cùng chia sẻ về các tác giả cổ điển về linh đạo ở mọi thời, cả Đông phương và Tây phương.

133. Cách tất yếu lãnh vực của trách vụ tông đồ cũng đi vào trong sự khuyến nhủ và đồng hành thiêng liêng. Vì thế, phải duyệt xét các động lực, các ưa thích, thực tại cụ thể, sao cho người được đồng hành trở nên sẵn sàng cho việc tông đồ. Sự trung thành với Chúa Thánh Thần đổ vào người ấy một sự “mạnh bạo thanh thản như đã thúc đẩy các tông đồ rao truyền cho người khác kinh nghiệm về Chúa Giêsu và niềm hy vọng đang sinh động họ”.¹¹⁸ Chỉ với sự tự do thiêng liêng này, người tông đồ mới biết đối diện những khó khăn cá nhân và khó khăn do môi trường ở bất cứ thời nào.

Trong chiều kích tông đồ hay mục vụ này, việc hướng dẫn thiêng liêng bao gồm cách thức làm chứng, cách thức loan báo Chúa Kitô, cách thức cử hành phụng vụ, cách thức phục vụ trong những lãnh vực bác ái khác nhau.

Nếu không có sự hướng dẫn thiêng liêng đối với hành trình hoàn thiện và quảng đại của Phúc Âm, sẽ rất khó khăn để làm cho các kế hoạch mục vụ hàm chứa được định hướng chính yếu của chính việc

¹¹⁷ *Optatam totius*, 14.

¹¹⁸ Gioan Phaolo II, Thông điệp *Redemptoris missio* (7/12/1990), 24; AAS 83 (1991), 270-271.

mục vụ, tức là việc hướng dẫn những con người và các cộng đoàn tới sự thánh thiện và nên đồng hoá với Chúa Kitô (x. Cl 1, 28; Gl 4, 19).

134. Con đường của sự hướng dẫn thiêng liêng là trợ giúp sao cho việc đào luyện về thần học và mục vụ mang tính tương quan. Trong bất cứ luận điểm học thuyết và thực hành nào, đều tìm cách để sống cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Kitô (x. Mc 3, 13-14; Ga 1, 39) và bước theo Chúa (x Mt 4, 19-22; Mc 10, 21-31. 38), trong sự hiệp thông với các anh em (x. Lc 10, 1; Ga 17, 21-23), để chia sẻ và tiếp tục sứ mệnh của Ngài (x. Ga 20,21). Sự phục vụ của việc hướng dẫn thiêng liêng góp phần đào luyện cá nhân để xây dựng Giáo Hội hiệp thông”.¹¹⁹

KẾT LUẬN:

“ĐỨC KITÔ PHẢI ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRONG ANH EM” (Gl 4, 19)

135. Các “nhiệm vụ” linh mục, khi được thực thi với tinh thần của Chúa Kitô, sẽ để lại trong trái tim dấu ấn “niềm vui vượt qua”¹²⁰ và “sự hoan lạc của niềm trông cậy” (x. Rm 12,12). Đức Gioan Phaolo II khi tưởng nhớ hai trăm năm ngày sinh của vị cha xứ thánh thiện của họ Ars đã nhắc nhở: “Anh em linh mục thân mến, anh em hãy luôn xác tín: tác vụ của lòng thương xót này là một trong những điều đẹp nhất và an ủi nhất. Nó cho anh em soi chiếu cho các lương tâm, tha thứ và đem lại cho họ sức lực nhân danh Chúa Giêsu, trở thành thầy thuốc

¹¹⁹ Về việc hướng dẫn thiêng liêng, ngoài các tài liệu đã trích dẫn, xin cũng xem những gì chứa đựng trong: Công đồng Vaticano II, *Presbyterorum Ordinis*, 9; 18; *Optatam totius*, 3; 8; 19; Gioan Phaolo II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis*, 40; 50; 81: *l.c.*, 725, 747, 799-800; ID., Tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata*, 21; 67; 46: *l.c.*, 394-395; 442-443; 418-420; GL điều 239; 246; GLDP điều 337-339; 346 §2; Bộ GIÁO SĨ, Hướng dẫn về tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae*, 39; 54; 85; 92; Bộ GIÁO DỤC CÔNG GIÁO, *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* (19 marzo 1985), 44-59; *Thư luận lưu về một số khía cạnh cấp thiết của việc đào luyện thiêng liêng trong các Chứng Viện* (6/1/1980); *Hướng dẫn về việc chuẩn bị các nhà giáo dục trong các Chứng viện* (4/11/1993), 55; 61 (vị linh hướng); Bộ CÁC TU HỘI ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN VÀ CÁC TU ĐOÀN ĐỜI SỐNG TỔNG ĐÒ, Hướng dẫn về việc đào luyện trong các Dòng Tu *Potissimum Institutioni* (2/2/1990), 13; 63; AAS 82 (1990), 479; 509-510; Huân thị *Khởi hành lại từ Đức Kitô: một cam kết được canh tân của đời sống thánh hiến trong ngàn năm thứ ba* (19/5/2002), 8; Bộ TRUYỀN GIẢNG TIN MỪNG, *Hướng dẫn đời sống mục vụ cho các linh mục giáo phận trong những Giáo Hội thuộc quyền Bộ Truyền giảng Tin Mừng cho các Dân tộc* (1/10/1989), 19-33 (linh đạo và đời sống linh mục).

¹²⁰ *Presbyterorum Ordinis*, 11.

và vị cố vấn thiêng liêng cho họ; tác vụ ấy mãi là sự biểu lộ không thể thay thế và kiểm chứng cho chức linh mục thừa tác”.¹²¹

136. Trong tác vụ là “thầy thuốc và vị cố vấn thiêng liêng”, không chỉ là việc tha tội mà còn có việc dẫn hướng đời sống Kitô hữu sao cho phù hợp cách quảng đại với kế hoạch của Thiên Chúa tình yêu. Sự quảng đại mà vị linh mục tác viên đáp lại kế hoạch này của Thiên Chúa, giúp cho sự triển nở hữu hiệu của ân sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho Giáo Hội trong mọi thời. Công đồng Vaticano II đã xác quyết điều đó khi nhắc nhở rằng “để đạt tới các mục tiêu mục vụ của việc canh tân bên trong Giáo Hội, việc làm lan toả Tin Mừng trên khắp thế giới và đối thoại với thế giới ngày nay, thiết tha khuyến nhủ mọi linh mục dùng các phương thế hữu hiệu mà Giáo Hội khuyến nhủ để hướng tới sự thánh thiện ngày càng hơn, vì điều này làm cho họ trở nên dụng cụ ngày càng tốt hơn để phục vụ dân Thiên Chúa”.¹²²

Các *nhiệm vụ* ngôn sứ, phụng vụ, và phục vụ, khi được thực thi với tinh thần này, sẽ làm cho nội dung của bốn Hiến chế của Công đồng Vaticano II được áp dụng vào một Giáo Hội vốn, là “Bí tích”, nghĩa là dấu chỉ toả chiếu Chúa Kitô (*Lumen Gentium*), là Giáo Hội của Lời (*Dei Verbum*), là Mầu nhiệm Vượt Qua (*Sacrosanctum Concilium*), được thẩm nhập vào thế giới và liên đới với thế giới (*Gaudium et Spes*); *có sứ mệnh là mầu nhiệm hiệp thông*.

Tất cả những điều này đòi hỏi, như luôn đã xảy ra khi thực hiện các Công đồng, sự dẫn thân của các tín hữu trong hành trình nên thánh và tông đồ.

137. Việc mục vụ của sự thánh thiện, điều được công bố khi giảng dạy và được thực hiện cách đặc biệt với *bí tích hoà giải và việc hướng dẫn thiêng liêng*, luôn tương quan với bí tích Thánh Thể, được thực hiện chính yếu với tác vụ của linh mục. Cần đến các tác viên biết sống cách vui tươi sự phục vụ này, vốn chắc chắn sẽ phát sinh những hoa trái lớn lao và xoá đi mọi ngờ vực và thiếu can đảm.

¹²¹ Gioan Phaolô II, *Thư gửi các linh mục ngày thứ Năm tuần thánh 1986*, 7: l.c., 696.

¹²² *Presbyterorum Ordinis*, 12.

138. Cần phải tuân thủ “linh hồn” hay “linh đạo” vào trong những giá trị hiện có của tiến bộ và kỹ thuật, như Đức thánh cha Benedicto XVI khẳng định: “Sự phát triển phải bao gồm một sự tăng trưởng thiêng liêng ngoài tính vật thể của nó, bởi vì nhân vị là một “đơn vị thống nhất hồn xác”, được sinh ra do tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa và được đặt định để sống vĩnh cửu [...]. Chẳng có sự phát triển tròn đầy và thiện ích phổ quát chung mà không bao gồm thiện ích thiêng liêng và luân lý của con người, được xét tới trong sự toàn vẹn hồn xác”.¹²³

Việc hướng dẫn hay đồng hành thiêng liêng của người đã được rửa tội là một hành trình đầy say mê, thúc đẩy chính vị giải tội hay vị hướng dẫn thiêng liêng phải sống cách vui tươi hành trình dâng hiến cho Chúa của mình. “Nó đòi phải có đôi mắt mới và trái tim mới, có khả năng vượt qua cái nhìn duy vật về các sự việc nhân loại và nhìn thấy trong sự phát triển một cái “hơn nữa” mà kỹ thuật không thể đem lại. Trên nẻo đường này, có thể theo đuổi sự phát triển nhân bản toàn diện vốn có tiêu chí định hướng ở nơi sức mạnh của đức ái trong chân lý”.¹²⁴

Thế nên, các linh mục sẽ cảm nghiệm được rằng “trong công việc của họ, họ không bao giờ chỉ có một mình”,¹²⁵ biết rằng Đấng sai phái họ đi, đồng hành với họ và chờ đợi họ, chính là Chúa Kitô Phục sinh, Đấng bước đi cùng với họ trong “chương trình cứu độ của Thiên Chúa [...] sẽ không kết thúc mà không từng bước [...] xây dựng thân mình Chúa Kitô, cho tới khi đạt tới tầm vóc trưởng thành”.¹²⁶

139. Sự liên li canh tân đời sống của Giáo Hội cần đến một cung điệu không mập mờ của niềm hy vọng. Sự tăng trưởng của các ơn gọi linh mục, của đời sống thánh hiến và của sự dẫn thân Hội Thánh của các giáo dân trong hành trình nên thánh và tông đồ, đòi phải có sự canh tân, đòi có sự gia tăng tác vụ bí tích hoà giải và việc hướng dẫn thiêng liêng, được thực thi với một nhiệt tình được động lực hoá và sự hiến tặng bản thân. Và đây là “mùa xuân mới” mà Đức Gioan Phaolô II ước vọng: “Chưa bao giờ như hôm nay, Giáo Hội có cơ hội để làm cho Tin

¹²³ Benedicto XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 76.

¹²⁴ *Như trên*, số 77.

¹²⁵ *Presbyterorum Ordinis*, 22.

¹²⁶ *Như trên*.

Mừng, với chứng từ và lời nói, đến với mọi người và mọi dân tộc. Tôi thấy bình minh của một thời đại truyền giáo mới sẽ một ngày kia rạng rỡ và phong phú hoa trái, nếu tất cả mọi Kitô hữu, và đặc biệt là, các nhà truyền giáo và các Giáo Hội trẻ biết đáp ứng với sự quảng đại và sự thánh thiện, những tiếng kêu và những thách đố của thời đại chúng ta”.¹²⁷

140. Những tình huống mới và những ơn sủng mới là một sự ước vọng về lòng nhiệt thành tông đồ mới: “Như các Tông đồ sau khi Chúa Kitô lên trời, Giáo Hội cũng phải quy tụ tại nhà Tiệc Ly ‘với Đức Maria, Mẹ của Đức Giêsu’ (Cv 1, 14), để khẩn cầu Thánh Thần và có được sức mạnh và sự can đảm để chu toàn mệnh lệnh truyền giáo. Cả chúng ta nữa, còn hơn cả các tông đồ, chúng ta cần được biến đổi và hướng dẫn bởi Thánh Thần”.¹²⁸ Tác vụ hoà giải và sự phục vụ của việc hướng dẫn thiêng liêng sẽ tạo nên một sự trợ giúp quyết định trong tiến trình mở ra liên tục này và của sự trung thành của toàn thể Giáo Hội, và đặc biệt là, của chức linh mục thừa tác trước hoạt động của Chúa Thánh Thần.

Vaticano, 9/3/2011

Thứ Tư lễ Tro

Hồng Y Mauro Piacenza

Tổng trưởng

Celso Morga Iruzubieta

Tổng GM hiệu toà Alba marittima

Thư Ký

¹²⁷ Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, 92: *l.c.*, 339.

¹²⁸ *Như trên.*

MỤC LỤC THEO CHỦ ĐỀ

Ân sủng: 32-35; 61-63; 64-65; 87-97; 125-134.

Ba Ngôi, sự sống Ba Ngôi: 12-13; 51-57.

Bậc sống (các-): 84-86; 110-124.

Bí tích thống hối trong tương quan với việc hướng dẫn thiêng liêng: 41-43; 70-76.

Bí tích thống hối: thiết lập (9-11); bản tính và nền tảng thần học (24); sứ mệnh của Chúa Kitô được kéo dài trong Giáo Hội (7-8); mẫu nhiệm ân sủng (14-18); tầm quan trọng hiện thực và sự cần thiết (7-23); cử hành vượt qua (2527); hoa trái của sự thánh thiện (25-35); tác viên: vị giải tội, thái độ, phẩm chất, sự tiếp nhận, mời gọi tới sự thánh thiện, các bốn phận, người cha, người thầy, thẩm phán, thầy thuốc, mục tử (36-40); cử hành: phụng vụ, hành vi của hối nhân và tác vụ của vị giải tội (41-43); cử hành cá nhân và cử hành cộng đoàn (41-47); hối nhân: các loại, các tình huống, phẩm chất (32-40; 44-47); việc xưng thú tội lỗi và ăn năn tội, sự đau buồn vì tội (36-40); chuộc tội và ý định (24; 36-40); từ ngữ học về bí tích: xưng tội, thống hối, hoà giải (2527); linh mục như hối nhân (14-18); những khó khăn hiện nay (36-40); tự do chọn vị giải tội (44-47); định hướng mục vụ (58-59); tác vụ của lòng thương xót (21-23; 58-60); sự trung thành với những qui tắc kỷ luật như diễn tả của đức ái mục tử (44-47); sự tiếp đón phụ tử (51-57); chứng tá và lời dạy của cha xứ thánh thiện của họ Ars (19-20; 51-59); lời mời thúc bách sẵn sàng cho tác vụ (48-57); các văn liệu của Giáo Hội (61-63); việc đào luyện liên tục của vị giải tội và của các hối nhân (58-59); Xem những khía cạnh khác của các mục của bản từ vựng này.

Bộ Giáo luật: 44-47; 58-59 (thống hối); 87-97 (hướng dẫn thiêng liêng).

Các dấu chỉ thời đại: 98-100.

Các khó khăn hiện nay: 61-63.

Các lời khuyên Phúc Âm: 117-121.

Các thánh là vị giải tội: 14.

Các thánh và việc hướng dẫn thiêng liêng: 64-65.

Cám dỗ (và thần khí sự dữ) 98-100.

Cha (x. tình yêu của Thiên Chúa, Thiên Chúa tình yêu, lòng thương xót, “Lạy Cha chúng con” 25-27.

Cha sở họ Ars: 1-6; 19-20; 28-35; 51-59; 74-76.

Chiêm niệm (x. Cầu nguyện) 81-83.

Chúa Kitô Mục tử Nhân lành 28-31; 51-57; 110-116.

Chúa Kitô Tư Tế và Hiến lễ 61-63.
 Chứng tá của các mục tử: 14-18.
 Chứng viện, chứng sinh (x. đào luyện ban đầu): 66-69; 87- 97; 125-134.
 Chương trình sống của người linh mục: 117-121.
 Công chính hoá (x. ân sủng)
 Cộng đoàn Giáo Hội (x. Giáo Hội, đời sống cộng đoàn): 14-18; 25-27; 36-42;
 51-57; 74-76; 78-80.
 Công đồng Vaticano II (rải rác, trong những trích dẫn của các tài liệu): Kết
 luận (tổng hợp về các Hiến Chế).
 Công lý: 74-76.
 Cử hành cá nhân và cộng đoàn 41-43.
 Cử hành phụng vụ bí tích thống hối 41-43.
 Cứu chuộc (x. thập giá, mầu nhiệm vượt qua, máu): 9-11; 64-65.
 Cứu độ, đối thoại cứu độ (x. ân sủng): 110-116.
 Đào luyện ban đầu: 66-69.
 Đào luyện các tác viên: 14-18; 58-59.
 Đào luyện các tín hữu: 14-18; 58-59.
 Đào luyện để hướng dẫn thiêng liêng: 66-69.
 Đào luyện liên tục: 66-69.
 Đào luyện nhân bản 125-134.
 Đào luyện thiêng liêng: 66-69; 125-134.
 Đào luyện tri thức 125-134.
 Đau đớn vì tội lỗi (x. Ăn năn)
 Đau khổ (sự-): 125-134.
 Đền bù: 36-40.
 Đền tội: 25-27; 41-43.
 Diện mạo linh mục, vị giải tội: 14-15.
 Dịu hiền (sự) 61-63.
 Đời sống cộng đoàn (x. cộng đoàn Giáo Hội): 74-76; 78-80; 87-97; 101-105;
 117-121; 125-134.
 Đời sống linh mục (x. linh mục thừa tác)
 Đời sống thánh hiến: 117-121.
 Đời sống thiêng liêng (x. linh đạo): 70-73.
 Đời sống thiêng liêng: 81-83; 87-97.
 Đời sống tông đồ: 117-121.

Đồng hành với Chúa Kitô (x. Bắt chước, sự thánh thiện, bước theo Chúa của Tin Mừng) 48-50.

Đức ái mục tử: 44-47; 51-56.

Đức ái: 64-65.

Đức tin: 9-11; 25-40.

Gia đình (x. hôn nhân) 32-35. Xem note tiểu sử ở cuối phần một.

Giáo dân: 122-124.

Giáo Hội (x. Sự hiệp thông Giáo Hội, các cộng đoàn Giáo Hội): 7-11; 14-18.

Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo (x. Văn kiện của Giáo Hội): 25-31; 39-43.

Hành trình hoàn thiện (x. Sự thánh thiện): 28-31; 81-83; 87-97.

Hành trình kinh nguyện: 81-83.

Hành trình thánh thiện, đời sống thiêng liêng: 28-31; 48-50; 87-97.

Hiện tượng (những-) ngoại thường: 87-97.

Hiệp hội (x. Cộng đoàn Hội Thánh): 117-121.

Hiệp nhất (sự-) của Giáo Hội (x. hoà giải)

Hoà bình (x. hoà giải): 14-18.

Hoà giải: 12-18.

Hoàn thiện Kitô giáo (x. đức ái, sự thánh thiện)

Học hỏi (x. đào luyện tri thức): 66-69.

Học thuyết xã hội, tiến bộ, phát triển: 70-73; 135-140.

Hối hận, đau đớn vì tội lỗi: 36-43.

Hối nhân: 36-40.

Hôn nhân 32-35 (xem note tiểu sử ở cuối phần một).

Huấn quyền Giáo Hội (x. văn liệu của Giáo Hội).

Hướng dẫn thiêng liêng trong tương quan với việc xưng tội: 41-43; 70-76.

Hướng dẫn thiêng liêng từ phía linh mục tác viên 74-76.

Hướng dẫn thiêng liêng: Hành trình lịch sử (64-65); tính hiện thực và tầm quan trọng (64-76); bản tính và nền tảng thần học (77); mục tiêu (78-80); từ ngữ học: hướng dẫn thiêng liêng, khuyên nhủ thiêng liêng, đồng hành thiêng liêng (77); hoạt động của Thánh Thần, phân định cá nhân và cộng đoàn về Thần Khí, cầu nguyện với Thánh Thần (66-73; 78-80; 98-100); tìm kiếm ý Thiên Chúa (78-80; 98-100); hành trình cầu nguyện và sự hoàn thiện (81-83; 87-97; 125-134); lời mời gọi phổ quát tới sự thánh thiện – hoàn thiện của đức ái (81-83); Vị linh hướng: phẩm chất (84-86); người môn đệ: phẩm chất, sự dễ dạy, các tình huống, tự do chọn lựa (74-76; 110-116); linh mục là môn đệ (74-76; 110-116), tác vụ của linh mục

(70-73; 110-116), phương thế nên thánh đối với linh mục (74-76); hướng dẫn thiêng liêng theo các ơn gọi (84-86); các linh mục (110-121), đời sống thánh hiến (117-121), giáo dân (122-124); tự do chọn lựa; các bình diện và chiều kích: nhân bản, thiêng liêng, tri thức, tông đồ (125-134); đào luyện để có thể thực hiện và tiếp nhận việc hướng dẫn thiêng liêng (66-69); trong những kế hoạch mục vụ (74-76); chứng tá và lời dạy của cha sở thánh thiện họ Ars (74-76), các văn liệu của Giáo Hội (125-134). Xem những khía cạnh khác trong những mục của bản các từ mục này.

Hy sinh, hy lễ: 36-40.

Kêu gọi nên thánh thiện: 28-31; 48-50; 87-97; 110-116; 122-124.

Khí chất 125-134.

Kinh nguyện: 81-83.

Lạy Cha chúng con: 32-35.

Lịch sử ơn cứu độ (x. phụng vụ, mầu nhiệm vượt qua, ơn cứu độ).

Lịch sử việc linh hướng 64-65.

Linh đạo của linh mục tác viên: 110-121.

Linh đạo đời sống thánh hiến: 117-121.

Linh đạo giáo dân: 122-124.

Linh đạo: 125-134.

Linh mục đoàn: 110-116.

Linh mục giáo phận: 110-121.

Linh mục như hối nhân và như môn đệ thiêng liêng: 14-18; 74-76; 110-116.

Linh mục thừa tác: 110-121.

Linh mục và đời sống thánh hiến: 117-121.

Lời rao giảng đầu tiên: 9-11.

Lòng thương xót của Thiên Chúa và của Giáo Hội: 21-23; 58-60.

Luân lý (x. nhân đức): 61-63; 125-134.

Luân lý hôn nhân (x. gia đình, hôn nhân).

Lương tâm (x. Xét mình) 14-18 (đào luyện); 81-83.

Maria: Giới thiệu; 1-6; 21-23; 60.

Máu Chúa Kitô: 9-11; 110-116.

Mầu nhiệm vượt qua (cử hành vượt qua, hành trình phục sinh): 9-11; 21-23.

Môn đệ: 106-109.

Mùa Chay (x. thống hối): 36-40.

Mục tử (x. Mục tử Nhân lành, đức ái mục tử): 14-18.

Mục tử Nhân lành: 28-31; 51-60; 111-116.
 Mục vụ ơn gọi: 66-69.
 Mục vụ: 7-8; 14-18.
 Nghi thức thống hối: 41-47.
 Người trẻ: 74-76.
 Nhà tập (x. đào luyện ban đầu).
 Nhân đức nhân bản: 125-134.
 Nhân đức: 110-134.
 Nhiệt thành tông đồ (x. tông đồ, sẵn sàng cho tác vụ)
 Những giai đoạn của đời sống thiêng liêng: 81-83; 87-97.
 Những qui tắc kỷ luật bí tích 44-47.
 Niềm vui: 7-8; 21-23.
 Ơn gọi: 70-73; 84-86.
 Phẩm chất của người môn đệ thiêng liêng 106-109.
 Phẩm chất của vị linh hướng: 101-105.
 Phân định ơn gọi: 70-73.
 Phân định Thần Khí: 66-69; 78-80; 98-100.
 Phép Rửa: 25-27; 32-35.
 Phúc Âm hoá (x. tông đồ, sứ mệnh).
 Phục sinh (x. mẫu nhiệm vượt qua)
 Phục vụ (x. sự sẵn sàng cho tác vụ)
 Phụng vụ: 41-43.
 Rước lễ lần đầu và việc xưng tội: 28-31.
 Sự cân bằng giữa ân sủng và bản tính nhân loại (x. Ân sủng): 64-65; 125-134.
 Sự cẩn trọng (bí mật): 32-35.
 Sự canh tân mục vụ: 7-8.
 Sự hiệp thông các thánh: 9-11.
 Sự hiệp thông Giáo Hội (x. Giáo Hội, cộng đoàn, qui tắc, đời sống cộng đoàn): 70-73; 125-134.
 Sự hoán cải: 12-13; 21-27.
 Sự khôn ngoan: 44-47.
 Sự khuyên nhủ thiêng liêng (x. Hướng dẫn thiêng liêng): 70-73.
 Sứ mệnh (x. việc tông đồ) 125-134.
 Sứ mệnh của Đức Kitô được kéo dài trong Giáo Hội: 9-11.

Sự sẵn sàng trong tác vụ 48-57.
 Sự thánh thiện: 28-31; 48-50; 87-97.
 Tác vụ và việc hướng dẫn thiêng liêng: 70-73; 110-116.
 Tác vụ, tác viên bí tích hoà giải (thống hối) 24-63.
 Tâm lý: 87-97; 125-134.
 Tận căn (x. bước theo Chúa).
 Tha thứ (sự): 25-27.
 Thần học về sự hoàn thiện (về linh đạo): 66-69.
 Thần khí sự dữ: 78-80; 98-100.
 Thánh Thần (x. phân định): 36-40; 78-83; 98-100.
 Thánh Thể: 14-18.
 Thập giá (x. Mầu nhiệm vượt qua): 87-97; 117-121.
 Theo Chúa: 110-124.
 Thiên Chúa tình yêu (x. Tình yêu Thiên Chúa, lòng thương xót): 21-23.
 Thống nhất đời sống: 110-121; 125-134.
 Tiếp nhận (x. lòng thương xót) 51-57; 109-113.
 Tính hiện thực của bí tích thống hối: 7-23; 61-63.
 Tính hiện thực của việc hướng dẫn thiêng liêng: 64-76.
 Tình huống hiện nay: 7-23; 64-76.
 Tĩnh tâm: 117-121.
 Tính tình: 125-134.
 Tình yêu huynh đệ (x. Đức ái)
 Tình yêu Thiên Chúa (x. Đức ái, lòng thương xót, sự tha thứ): 51-57.
 Toà Ân giải: (xem note tiểu sử ở cuối phần một).
 Toà giải tội: 41-47.
 Tội lỗi, cảm thức về tội: 25-31; 35-40.
 Tông đồ (các-): 9-11; 110-120.
 Tông đồ (người-): 133-140.
 Tông đồ (việc-): 133-140.
 Trái tim Chúa Kitô: 22; 32; 61-63.
 Trung thành với Đức Kitô và Giáo Hội: 61-63.
 Trường hợp (những-) đặc biệt của việc hướng dẫn thiêng liêng 87-97.
 Tự do chọn lựa: 44-47; 74-76.
 Từ ngữ học về bí tích thống hối: 25-27.

Từ ngữ học về việc hướng dẫn thiêng liêng: 64-65; 77.

Văn liệu của Giáo Hội: xem những note tiểu sử, đặc biệt ở cuối phần thứ nhất (61-63) và cuối phần thứ hai (125-134).

Vatican II (x. văn liệu của Giáo Hội, các trích dẫn văn liệu)

Vị linh hướng, các phẩm chất: 84-86.

Vinh quang Thiên Chúa (x. sự thánh thiện, ý của Thiên Chúa)

Xá giải tội lỗi: 36-47.

Xét mình riêng biệt: 106-109.

Xét mình: 36-40; 87-97.

Xung thú tội lỗi: 25-27.

Xung tội trong tương quan với việc hướng dẫn thiêng liêng: 41-42; 74-76.

Ý định: 41-43; 51-57; 87-97.

Ý Thiên Chúa: 78-80; 98-100.

Phụ Lục 1

BẢN XÉT MÌNH DÀNH CHO CÁC LINH MỤC

1. *“Vì họ, con thánh hiến chính mình, để họ cũng được thánh hiến trong sự thật” (Ga 17, 19)*

Tôi có nghiêm túc đề ra sự thánh thiện cho mình trong đời linh mục của tôi không? Tôi có xác tín rằng hoa trái của tác vụ linh mục của tôi đến từ Thiên Chúa và với ơn Thánh Thần, tôi phải đồng hoá mình với Chúa Kitô và dâng hiến đời sống mình vì sự cứu rỗi của thế gian?

2. *“Đây là thân mình của Thầy” (Mt 26,26)*

Hiến tế Thánh Thể của Thánh lễ có ở trung tâm của đời sống nội tâm tôi không? Tôi có chuẩn bị tử tế, có cử hành cách sốt sắng và sau đó, tôi có hồi tâm để tạ ơn không? Thánh lễ có là điểm quy chiếu thường xuyên ngày sống của tôi để ngợi khen Thiên Chúa, tạ ơn Ngài vì những ơn lành, tìm đến lòng từ ái của Ngài và đền bù những tội lỗi của tôi cũng như của mọi người?

3. *“Nhiệt tình nhà Chúa thiêu đốt tôi” (Gv 2,17)*

Tôi có cử hành thánh lễ theo nghi thức và quy tắc đã ấn định, với động lực chân chính, với những sách phụng vụ đã được phê chuẩn không? Tôi có chú tâm tới Mình Thánh Chúa lưu giữ trong nhà Tạm, thường xuyên thay Mình Thánh Chúa không? Tôi có chăm sóc những đồ dùng thánh? Tôi có mặc đồ thánh như Giáo Hội qui định, ý thức rằng tôi hành động *in persona Christi Capitis, nhân danh Chúa Kitô là Đầu?*

4. *“Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy” (Gv 15,9)*

Việc ở lại trước Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích cực thánh, trong khi nguyện ngắm và trong sự thinh lặng thờ lạy Chúa, có là niềm vui của tôi không? Tôi có trung thành viếng Bí tích cực thánh mỗi ngày không? Kho tàng của tôi có phải là nơi nhà Tạm không?

5. *“Xin giải thích dụ ngôn cho chúng con” (Mt 13,36)*

Mỗi ngày tôi có nguyện ngắm với sự chú tâm, có tìm cách khắc phục mọi thứ chia trí làm tôi xa rời Thiên Chúa, có tìm kiếm ánh sáng của Chúa Đấng tôi phục vụ không? Tôi có chuyên cần suy niệm Thánh Kinh không? Tôi có đọc kinh nguyện thường nhật với sự chú tâm không?

6. *Cần phải “cầu nguyện luôn, không chán nản” (Lc 18,1)*

Hằng ngày tôi có cử hành Phụng vụ các giờ kinh trọn vẹn, cách xứng hợp, chăm chú và sùng mộ không? Tôi có trung thành với sự cam kết với Chúa Kitô trong chiều kích quan trọng này của tác vụ của tôi, khi cầu nguyện nhân danh toàn thể Giáo Hội không?

7. *“Hãy tới và theo Tôi” (Mt 19,21)*

Chúa Giêsu Kitô có là tình yêu đích thực của cuộc đời tôi không? Tôi tuân giữ sự cam kết tình yêu của tôi với Thiên Chúa trong sự tiết dục của đời độc thân với niềm vui? Tôi có tưởng nghĩ một cách ý thức tới những ý tưởng, ao ước hay hành vi không trong sạch; tôi có những cuộc đàm thoại không thích hợp? Tôi có đặt mình trong những dịp tội gần nghịch với đức thanh khiết? Tôi có gìn giữ cái nhìn của mình? Tôi đã có thận trọng khi cư xử với những loại người khác nhau? Đối với các tín hữu, đời sống của tôi có chứng tá cho thấy sự trong sạch là điều có thể thực hiện, sinh hoa trái và đem lại niềm vui không?

8. *“Ông là ai” (Gv 1,20)*

Trong lối sống thông thường của tôi, tôi thấy có những điểm yếu đuối, lười biếng, uể oải không? Những cuộc chuyện vãn của tôi có tương hợp với cảm thức nhân bản và siêu nhiên mà một linh mục phải có không? Tôi có quan tâm để cho những điều hời hợt hay nhỏ mọn đi vào cuộc sống mình không? Trong mọi hành động của tôi, tôi nhất quán với bản chất linh mục không?

9. *“Con người không có nơi gối đầu” (Mt 8,20)*

Tôi có yêu mến đức nghèo khó Kitô giáo không? Tôi đặt lòng mình nơi Thiên Chúa và tôi ly thoát trong nội tâm khỏi mọi điều khác không? Tôi có sẵn sàng từ bỏ những tiện nghi hiện tại, những kế hoạch cá nhân, những tình cảm hợp pháp, để phục vụ Thiên Chúa

tốt hơn không? Tôi sở hữu nhiều vật dư thừa, những chi tiêu không cần thiết, tôi có để mình bị lo âu bởi thói tiêu thụ? Tôi có làm những gì có thể để sống những lúc nghỉ ngơi hay kỳ nghỉ trong sự hiện diện của Thiên Chúa, nhớ rằng luôn luôn và ở mọi nơi tôi là linh mục không?

10. *“Cha đã giấu những điều này đối với những kẻ khôn ngoan thông thái và mạc khải cho những kẻ nhỏ bé” (Mt 11,25)*

Trong cuộc sống tôi có những thứ tội về kiêu ngạo không: những khó khăn nội tâm, tự ái, nóng giận, không muốn tha thứ, dễ dàng chán nản,...? Tôi có xin Chúa nhân đức khiêm nhường không?

11. *“Lập tức máu cùng nước chảy ra” (Gv 19,34)*

Tôi có xác tín rằng, khi hành động “nhân danh Chúa Kitô”, tôi can dự trực tiếp vào chính Thân Mình Chúa Kitô, là Giáo Hội không? Tôi có thể chân thành nói rằng tôi yêu mến Giáo Hội và phục vụ sự tăng trưởng Giáo Hội, chính nghĩa của Giáo Hội, các phần tử của Giáo Hội và toàn thể nhân loại với niềm vui không?

12. *“Con là Phêrô” (Mt 16,18)*

Nihil sine Episcopo – không có gì mà không có Giám Mục – thánh Ignatio Antiokia nói: những lời này có là căn bản cho tác vụ linh mục của tôi không? Tôi có đón nhận với sự dễ dạy những mệnh lệnh, lời khuyên hay sự sửa bảo của Đấng Bản Quyền không? Tôi có cầu nguyện cho Đức thánh cha, có hiệp nhất trọn vẹn với lời dạy và ý định của ngài không?

13. *“Anh em hãy yêu thương nhau” (Gv 13,34)*

Tôi có đối xử với anh em linh mục của tôi với đức ái kiên nhẫn hay, ngược lại, tôi dừng dưng đối với họ vì tôi ích kỷ, ác cảm hay vô tâm? Tôi có phê bình anh em linh mục của tôi? Tôi có ở bên những người đau khổ vì bệnh tật thể lý hay luân lý không? Tôi có sống tình huynh đệ sao cho đừng có ai bị cô độc không? Tôi có đối xử với mọi anh em linh mục của tôi và cả với các giáo dân với cùng một đức ái và lòng kiên nhẫn của Chúa Kitô không?

14. *“Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Gv 14,6)*

Tôi có hiểu sâu xa giáo huấn của Hội Thánh không? Tôi có tiếp thu và chuyển trao cách trung thành không? Tôi có ý thức rằng khi dạy điều gì không tương hợp với Huấn quyền, dù huấn quyền long trọng hay thông thường, là tôi lạm dụng nặng nề và làm hại các linh hồn không?

15. *“Hãy đi và từ nay đừng phạm tội nữa” (Gv 8,11)*

Việc rao giảng Lời Chúa làm cho các tín hữu đến với các bí tích. Tôi có xưng tội đều đặn, hợp với bậc sống của tôi và hợp với những sự thánh mà tôi tiếp xúc không? Tôi có cử hành bí tích hoà giải với sự sẵn sàng quảng đại không? Tôi có sẵn lòng để hướng dẫn thiêng liêng cho các tín hữu, dành giờ riêng cho việc này không? Tôi có chuẩn bị bài giảng và việc dạy giáo lý không? Tôi có giảng với lòng nhiệt thành và với tình yêu Thiên Chúa không?

16. *“Ngài gọi những kẻ Ngài muốn và họ đến với Ngài” (Mc 3,13)*

Tôi có chú ý nhận ra những hạt mầm ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến không? Tôi có bận tâm để đổ vào các tín hữu một nhận thức rõ hơn về lời mời gọi phổ quát nên thánh không? Tôi có xin các tín hữu cầu nguyện cho các ơn gọi và cho sự thánh hoá hàng giáo sĩ không?

17. *“Con người không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ” (Mt 20,28)*

Tôi có ra sức để trao hiến mình cho những người khác trong cuộc sống hằng ngày, bằng sự phục vụ theo tinh thần Phúc âm? Tôi có diễn tả đức ái của Chúa qua cả những công việc không? Tôi có thấy sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô trong thập giá và trong sự chiến thắng của tình yêu không? Cuộc sống hằng ngày của tôi có ghi dấu tinh thần phục vụ không? Tôi có coi sự phục vụ của quyền bính gắn liền với chức vụ cũng là một thể thức không thể bỏ qua của sự phục vụ không?

18. *“Ta khát” (Gv 19,28)*

Tôi có cầu nguyện và thực sự hy sinh bản thân với lòng quảng đại vì các linh hồn mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho tôi không? Tôi chu

toàn bốn phận mục vụ của tôi không? Tôi có quan tâm đến linh hồn những tín hữu đã qua đời không?

19. *“Đây là con của bà! Đây là mẹ của con!” (Gv 19, 26-27)*

Tôi có lòng trông cậy chạy đến với Đức Trinh Nữ rất thánh, Mẹ của các linh mục, để yêu mến và làm cho Giêsu con của Mẹ được yêu mến nhiều hơn không? Tôi có vun trồng lòng đạo đức kính Mẹ? Tôi có dành thời gian mỗi ngày cho việc lần hạt Mân Côi? Tôi có kêu xin sự chuyển cầu của Mẹ để chống lại ma quỷ, thế gian và xác thịt không?

20. *“Lạy Cha, con phó thác hồn con trong tay Cha” (Lc 23,44)*

Tôi có quan tâm và ban các bí tích cho những người hấp hối không? Tôi có để tâm suy niệm, khi dạy giáo lý và trong việc giảng dạy thông thường của tôi về các điều sau hết không? Tôi có xin ơn bền đỗ cho đến cùng và mời các tín hữu cầu nguyện như thế không? Tôi có thường xuyên và với lòng sốt sắng cầu nguyện cho các linh hồn đã qua đời không?

Phụ lục 2

KINH NGUYỆN

Lời cầu nguyện của linh mục trước khi nghe xưng tội

Lạy Chúa, xin ban cho con sự khôn ngoan, giúp con nơi tòa giải tội, để con biết phân xử dân Chúa với sự chính trực công minh và cứu giúp người nghèo của Chúa đang kêu cứu. Xin cho con biết dùng chìa khoá Nước Trời để không mở cho người đáng phải đóng và không đóng cho người đáng được mở. Xin làm cho ý định của con được tinh sạch, lòng nhiệt thành được chân thật, đức ái được kiên nhẫn và việc làm của con được sinh hoa trái.

Xin cho con được dễ dạy nhưng không yếu đuối, và sự nghiêm chỉnh của con không là sự khắt khe, xin cho con đừng khinh người nghèo cũng đừng xua nịnh người giàu. Xin làm cho con nên dễ mến khi an ủi các tội nhân, thận trọng khi tra hỏi và thuần thực khi dạy bảo.

Xin ban cho con ơn có khả năng làm họ xa tránh sự dữ, cần mẫn giúp họ vững vàng trong điều thiện; xin cho con biết giúp họ nên tốt hơn nhờ những câu trả lời chín chắn và sự thẳng thắn khi khuyên bảo; xin cho con làm sáng tỏ những gì còn tăm tối, sáng suốt trong những vấn đề phức tạp và chiến thắng khi đối đầu vấn đề khó khăn; để con đừng dừng ở những chuyện vô ích cũng như không bị lây nhiễm bởi sự hư hỏng; và đang khi cứu vớt người khác thì con đừng hư mất. Amen.

Lời cầu nguyện của linh mục sau khi giải tội

Lạy Chúa Giêsu Kitô, Người yêu dịu dàng và là Đấng thánh hoá các linh hồn, xin Chúa ban tràn Thánh Thần, để thanh luyện trái tim con khỏi mọi tâm tình và ý nghĩ xấu xa, xin Chúa vì lòng nhân từ và thương xót vô hạn, chữa lành những gì trong tác vụ của con, do ngu dốt hay bất cẩn, đã gây có phạm tội. Con phó thác nơi những vết thương dịu dàng của Chúa, tất cả các linh hồn mà Chúa đã dẫn đưa họ tới bí tích thống hối và đã thánh hoá họ bằng Máu cực thánh của Chúa, xin Chúa giữ gìn tất cả các linh hồn ấy trong sự kính sợ Chúa và trong tình yêu Chúa, nâng đỡ họ mỗi ngày một hơn trong các nhân đức và tới sự

sống đời đời. Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần muôn thuở muôn đời. Amen.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con của Chúa Cha hằng sống, xin đón nhận tác vụ của con như của lễ dâng lên cho tình yêu vô bờ của Chúa, tình yêu mà Chúa đã xoá bỏ tội lỗi của thánh nữ Maria Maddalena và tất cả mọi tội nhân chạy đến với Chúa; và bất cứ điều gì con đã làm vì bất cẩn hay vì thiếu cung kính khi cử hành bí tích này, xin Chúa chữa lành và đền bù cân xứng. Con phó dâng cho Trái tim dịu hiền của Chúa mọi người và từng người mà con đã giải tội, xin Chúa bảo vệ và gìn giữ họ khỏi sa ngã và dẫn đưa chúng con, sau những khổ cực đời này, được hưởng niềm vui vô tận. Amen.

MỤC LỤC

Giới thiệu.

DẪN NHẬP: HƯỚNG TỚI SỰ THÁNH THIÊN [1-6]

I. TÁC VỤ THỐNG HỐI VÀ HOÀ GIẢI TRONG NHÃN GIỚI CỦA SỰ THÁNH THIÊN KITÔ GIÁO

1. Tầm quan trọng hiện thực, thời điểm của ân sủng.

Một lời mời gọi cấp thiết [7-8]

Sứ mạng của Chúa Kitô hoạt động trong Giáo Hội [9-11]

Mở ra cho tình yêu và cho sự hoà giải [12-13]

Chứng tá và sự hiến thân của các mục tử [14-18]

Mẫu gương của cha xứ thánh thiện họ Ars [19-20]

Tác vụ của lòng thương xót [21-23]

2. Những đường nét căn bản

Bản tính của bí tích thống hối [24]

Cử hành vượt qua, hành trình hoán cải [25-27]

Trong hành trình nên thánh [28-31]

Một mẫu nhiệm của ân sủng [32-35]

3. Một số định hướng thực tiễn

Tác vụ khơi lên dự thế nơi hối nhân [36-40]

Cử hành phạt vụ [41-43]

Những qui tắc được Giáo Hội ấn định như diễn tả của đức ái mục tử [44-47]

Định hướng trên con đường nên thánh hòa hợp với tác động của Chúa Thánh Thần [48-50]

Sự sẵn sàng của thừa tác viên và sự tiếp đón phụ tử. [51-57]

Một nền đào luyện các linh mục được canh tân và hiện thực hoá để hướng dẫn các tín hữu trong những tình trạng khác nhau. [58-60]

Những tình huống mới, những ân sủng, nhiệt thành mới của các tác viên [61-63]

II. TÁC VỤ HƯỚNG DẪN THIÊN LIÊNG

1. Tầm quan trọng hiện thực, thời điểm của ân sủng

Diễn trình lịch sử và hiện thời [64-65]

Việc đào luyện linh mục để đồng hành [66-69]

Việc hướng dẫn thiêng liêng và tác vụ linh mục [70-73]

Việc hướng dẫn thiêng liêng mà các tác viên hưởng nhận [74-76]

Những đường nét căn bản

Bản chất và nền tảng thần học [77]

Mục tiêu chuyên biệt [78-80]

Tính năng động và tiến trình [81-83]

Trong tất cả các ơn gọi của Giáo Hội [84-86].

2. Những định hướng thực tiễn.

Hành trình hay bước đường cụ thể của đời sống thiêng liêng [87-97]

Sự phân định Thánh Thần trong việc hướng dẫn thiêng liêng [98-100]

Phẩm chất của vị “linh hướng” [101-105]

Phẩm chất của người là đối tượng của việc hướng dẫn thiêng liêng [106-109]

Hướng dẫn thiêng liêng của linh mục [110-116]

Việc hướng dẫn thiêng liêng trong đời sống thánh hiến [117-121]

Việc linh hướng các người giáo dân [122-124]

Sự hài hoà giữa các bình diện đào luyện trong bước đường hướng dẫn thiêng liêng [125-134]

KẾT LUẬN:

“ĐỨC KITÔ PHẢI ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRONG ANH EM” (Gal 4, 19)
[135-140]

MỤC LỤC THEO ĐỀ TÀI

Phụ lục 1 – Bản xét mình dành cho các linh mục

Phụ lục 2 – Kinh nguyện

TIPOGRAFIA VATICANA